



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 6 Tích lũy chờ gió đông

Research Department
June 2024



NỘI DUNG CHÍNH

I/ VĨ MÔ THẾ GIỚI

II/ VĨ MÔ VIỆT NAM

III/ TTCK THÁNG 5 VÀ TRIỂN VỌNG

IV/ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ



VĨ MÔ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

- Trong tháng 5, bức tranh vĩ mô trên thế giới có nhiều chuyển biến tích cực lan tỏa ở hầu hết các nền kinh tế. Tại Mỹ và châu Âu, số liệu lạm phát và việc làm diễn biến đúng kỳ vọng tạo thuận lợi cho kế hoạch sớm cắt giảm lãi suất của các nhà điều hành chính sách. Theo đó, chỉ số S&P tại Mỹ lần lượt thiết lập các mức đỉnh lịch sử mới trong tháng 5.
- Trong khi đó, tại khu vực châu Á, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới cũng đang cho thấy những nỗ lực phục hồi từ hoạt động sản xuất, bên cạnh nỗ lực kéo nền kinh tế trở lại quỹ đạo từ phía Chính phủ.
- Mặt khác, xung đột địa chính trị cũng đặt ra những chướng ngại đáng kể cho xu hướng khôi phục thương mại toàn cầu.
- Đứng trước nhiều luồng thông tin trái chiều, góc độ quan tâm của nhà đầu tư đến các kênh đầu tư sinh lợi ngoài thị trường cổ phiếu như Đô la, Vàng hay TPCP (Mỹ, Nhật Bản) tiếp tục có những biến chuyển.
- Quay trở lại với nền kinh tế trong nước, những điểm sáng củng cố nền tảng vĩ mô bao gồm đầu tư, thương mại, sản xuất và tiêu dùng nội địa tiếp tục khởi sắc. Trong khi đó, vẫn tồn tại những thách thức đối với nền kinh tế như lạm phát chịu áp lực bởi giá lương thực, giá điện... Đồng VND đã mất giá 4.6% so với USD từ đầu năm.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG & CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THÁNG 6

- Kết thúc tháng 5/2024, VN-Index đóng cửa ở mốc 1261.72 điểm, tương đương mức tăng 4.32% mom và 11.66% YTD.
- Về mặt kỹ thuật, chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn VNINDEX sẽ gặp thách thức với ngưỡng cản 1,290. Vùng hỗ trợ hiện tại là 1,250 điểm. Thị trường đang chờ đợi những thông tin mới bao gồm cả thông tin vĩ mô quốc tế, trong nước với số liệu tăng trưởng kinh tế cũng như kết quả kinh doanh Q2 của các doanh nghiệp. Dòng tiền có thể vẫn luân chuyển giữa các nhóm ngành trong thị trường, do đó, vẫn có những cơ hội mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cũng khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua đuổi, đưa tỷ lệ cổ phiếu/margin về mức hợp lý. Với việc VN-Index đã tăng hơn 11.6% YTD, áp lực chốt lời ở vùng giá hiện tại cũng là điều các nhà đầu tư ngắn hạn cần lưu ý. Mặt khác, trong kịch bản tích cực là VN-Index kết thúc tháng 6 ở trên mốc 1290, VN-Index có thể sẽ bước vào một xu hướng tăng giá trong các tháng tiếp theo.
- **CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:** phân bổ danh mục vào các nhóm ngành đang hưởng lợi từ xu hướng phục hồi như tiêu dùng (bán lẻ-tiêu dùng), thương mại (nhóm xuất khẩu); Trong dài hạn, nhóm BĐS KCN hưởng lợi từ làn sóng FDI mạnh mẽ vào Việt Nam cùng nhóm cổ phiếu thép-xây dựng hạ tầng hưởng lợi từ kế hoạch giải ngân đầu tư công và sự phục hồi nhẹ tại thị trường BĐS.





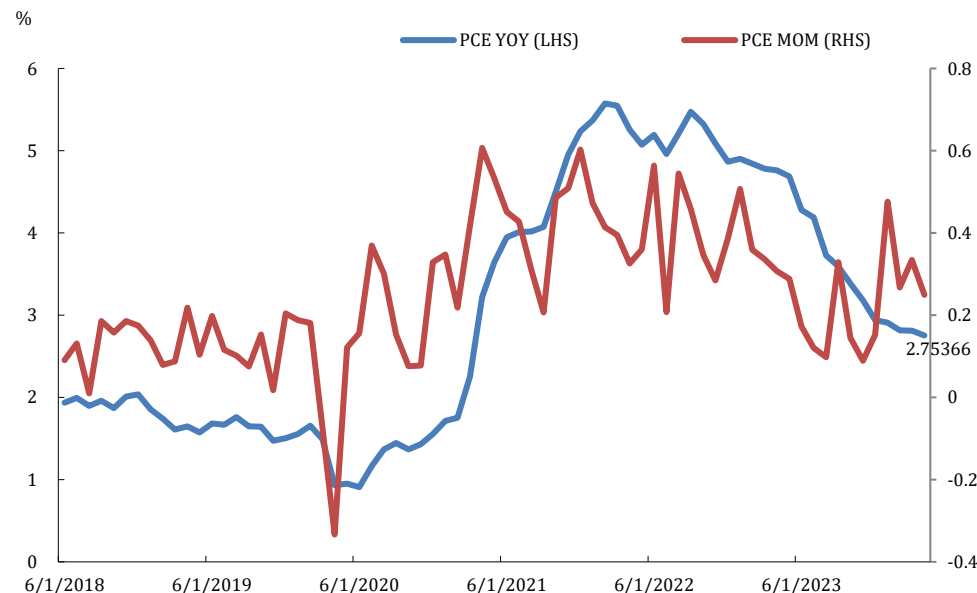
CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

I/ VĨ MÔ THẾ GIỚI

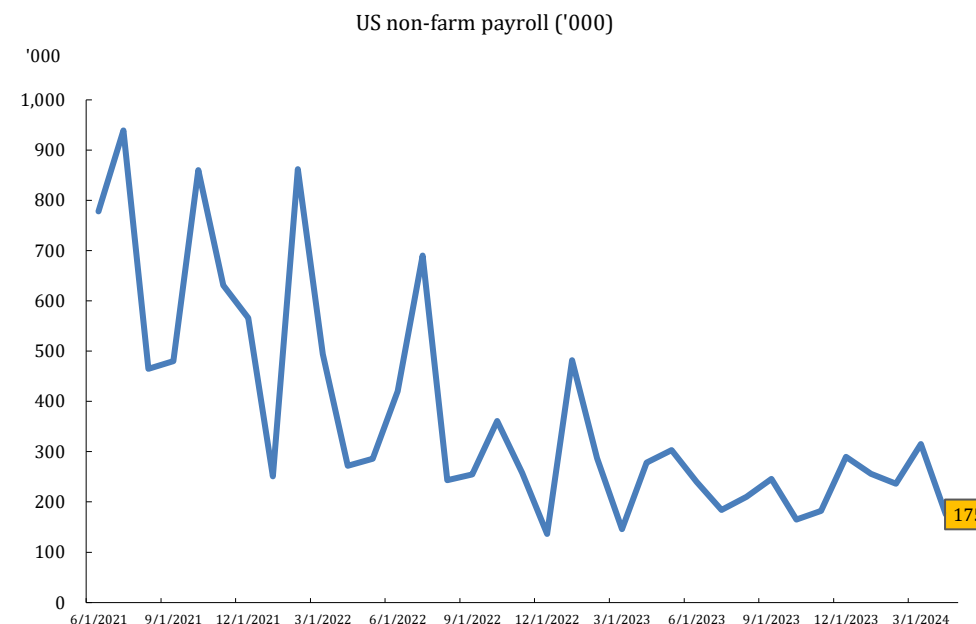




Số liệu PCE và việc làm mới theo tháng theo dữ liệu mới công bố là thông tin tích cực với Fed



PCE tháng 4 tăng thấp hơn dự kiến mới mức tăng 0.3% so với tháng trước. Trên cơ sở 12 tháng, chỉ số giá PCE đã tăng 2.7% trong tháng Tư, tương đương mức tăng của tháng Ba. Chỉ số lạm phát ở mức 0.2% hàng tháng là cần thiết để đưa lạm phát trở lại mục tiêu.



Tăng trưởng việc làm của Mỹ ở mức thấp nhất trong 6 tháng.

Source: Bloomberg, GTJASVN





Dữ liệu PMI hạ nhiệt

INDEX	May Index	Apr Index	% Point Change	Direction	Rate of Change	Trend* (months)
Manufacturing PMI®	48.7	49.2	-0.5	Contracting	Faster	2
New Orders	45.4	49.1	-3.7	Contracting	Faster	2
Production	50.2	51.3	-1.1	Growing	Slower	3
Employment	51.1	48.6	+2.5	Growing	From Contracting	1
Supplier Deliveries	48.9	48.9	0.0	Faster	Same	3
Inventories	47.9	48.2	-0.3	Contracting	Faster	16
Customers' Inventories	48.3	47.8	+0.5	Too Low	Slower	6
Prices	57.0	60.9	-3.9	Increasing	Slower	5
Backlog of Orders	42.4	45.4	-3.0	Contracting	Faster	20
New Export Orders	50.6	48.7	+1.9	Growing	From Contracting	1
Imports	51.1	51.9	-0.8	Growing	Slower	5
Overall Economy				Growing	Slower	49
Manufacturing Sector				Contracting	Faster	2

Dữ liệu công bố ngày 3/6 cho thấy, Chỉ số quản lý mua hàng (PMI) của Viện Quản lý Cung ứng Mỹ (ISM) đối với lĩnh vực sản xuất đã giảm xuống 48.7 trong tháng 5, từ mức 49.2 trong tháng 4, cũng trượt từ mức cao nhất 18 tháng là 50.3 trong tháng 3.

Source: ISM, GTJASVN

Real GDP: Percent change from preceding quarter

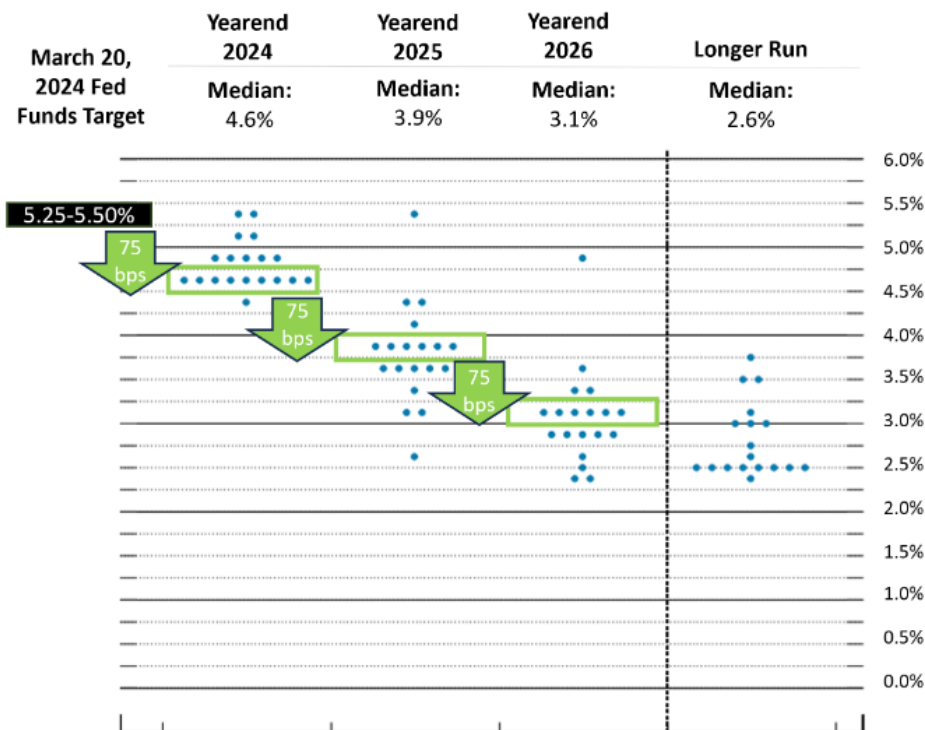


U.S. Bureau of Economic Analysis

Seasonally adjusted annual rates

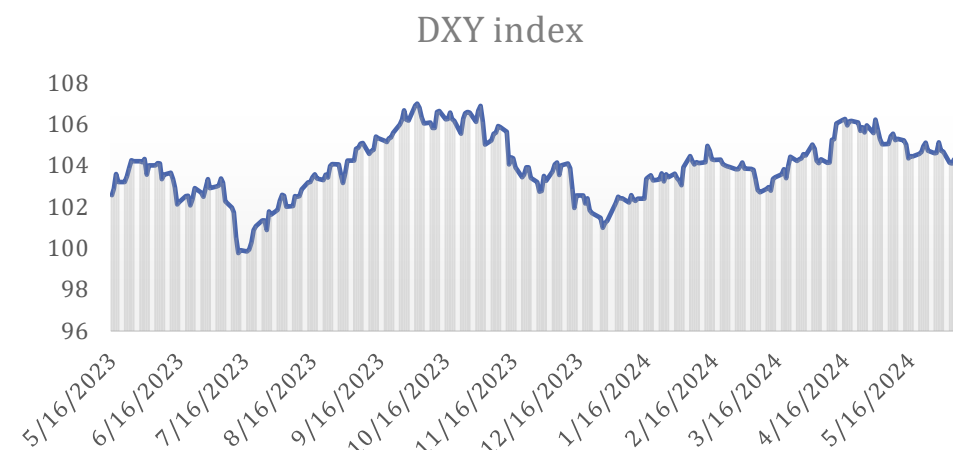
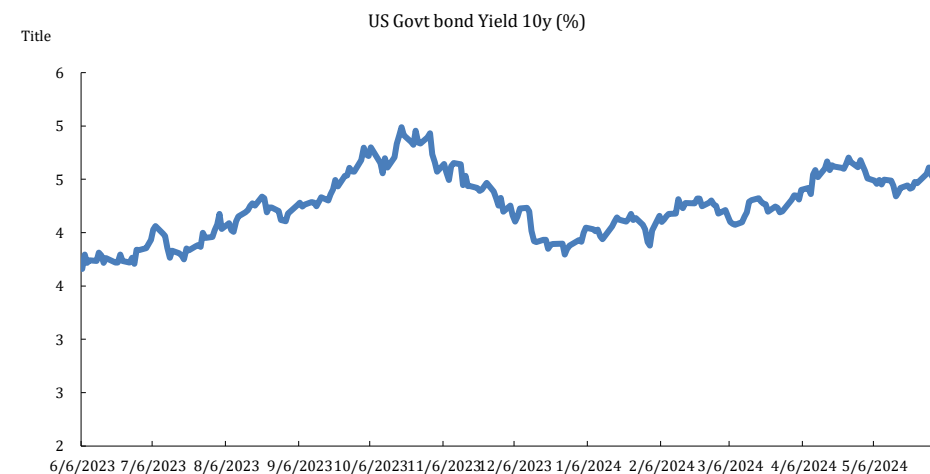


FOMC Dot-plot kỳ họp tháng 3



Source: bondsavvy.com

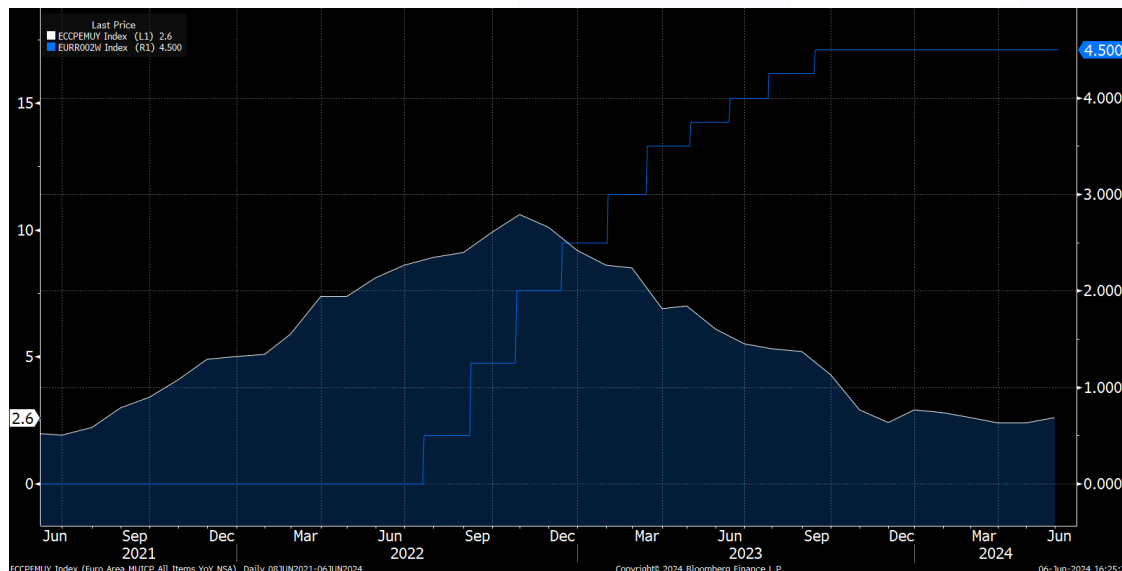
Các dữ liệu kinh tế đan xen khiến Fed ngày càng cân nhắc thời điểm hạ lãi suất trong năm nay. Trước diễn biến gần nhất về dữ liệu việc làm mới và chỉ số sản xuất hạ nhiệt, xác suất đã nâng lên thành 60% với kỳ vọng Fed sẽ tiến hành đợt hạ lãi suất đầu tiên trong cuộc họp tháng 9. Chỉ số đo sức mạnh của đồng USD - DXY Index cũng đã hạ nhiệt về mức thấp nhất 3 tháng.



Source: Bloomberg, GTJAS Research



CPI nhích tăng trong tháng 5



Source: Bloomberg



Trong tháng 5/2024, lạm phát ở khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) tăng mạnh hơn dự báo đôi chút, với lạm phát tổng thể ở mức 2.6% và lạm phát lõi ở mức 2.9%.

Mặc dù vậy, thị trường vẫn đặt niềm tin vào việc ECB sẽ sớm có quyết định cắt giảm lãi suất lần đầu tiên trong 5 năm. Mức cắt giảm được kỳ vọng là 0.25%.



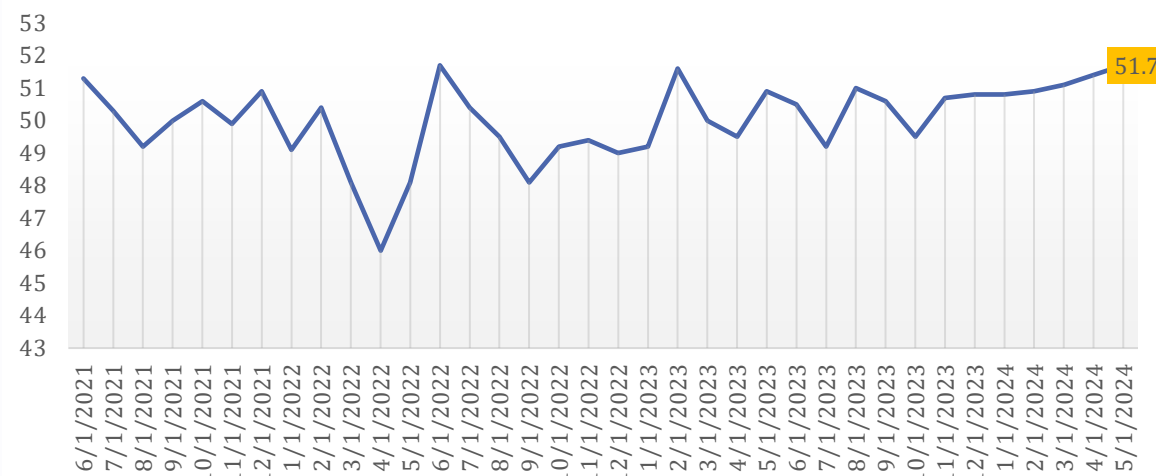
Mặc dù Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) mới nâng triển vọng tăng trưởng GDP của Trung Quốc lên 5% vào năm 2024 và 4.5% vào năm 2025 vào ngày 29/5, nền kinh tế Trung Quốc vẫn còn những mảng màu sáng tối đan xen trước dữ liệu kinh tế gần nhất. Chỉ số Caixin PMI đo lường sức mạnh sản xuất cho thấy tốc độ tăng trưởng tích cực với mức tăng cao trong kỳ khảo sát tháng 5. Tuy nhiên, chỉ số PMI ISM khảo sát trong kỳ lại cho thấy xu hướng đối lập khi chỉ số này đã giảm về dưới ngưỡng 50. Trong khi đó, tiêu dùng trong nước nhìn chung vẫn còn yếu trong khi tăng trưởng tín dụng ở mức thấp kỷ lục. Điều này phản ánh một phần bức tranh âm ảm do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng thị trường bất động sản kéo dài.

Trong một động thái gần nhất, Trung Quốc đã công bố gói giải cứu thị trường bất động sản với quy mô 300 tỷ nhân dân tệ cho thấy nỗ lực hỗ trợ từ phía nhà điều hành. Gói giải cứu tập trung vào việc Trung Quốc áp dụng chính sách đã được thử nghiệm ở một thành phố lớn, trong đó chính quyền địa phương sẽ mua những căn nhà chưa bán được từ các nhà phát triển bất động sản và chuyển chúng thành nhà ở xã hội.

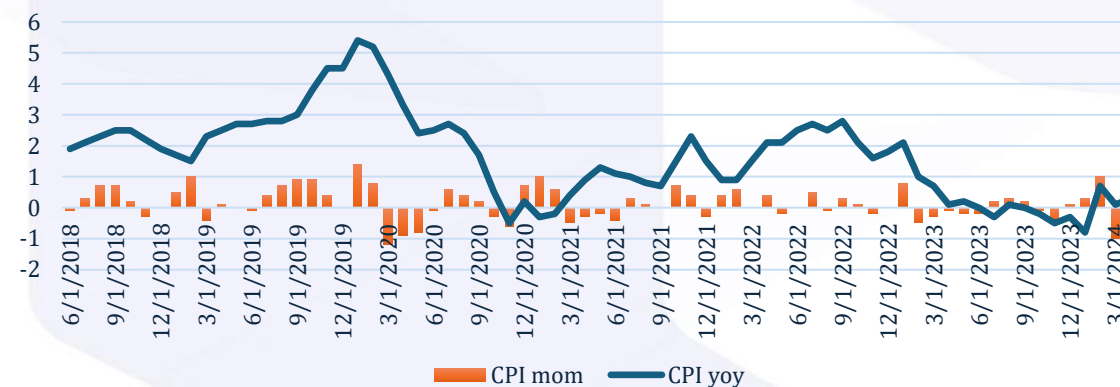
Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBoC) ngày 20/5 cũng đã quyết định giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản (LPR) chuẩn, đúng như dự đoán của thị trường, trong bối cảnh chính quyền tiếp tục triển khai các biện pháp kích thích khác để hỗ trợ nền kinh tế.

Nhìn chung, thị trường đang mong đợi các biện pháp cải cách có thể được đưa ra trong cuộc họp quan trọng vào tháng 7 tới, tức phiên họp toàn thể lần thứ ba của quốc hội, bàn thảo giải pháp giúp vực dậy nền kinh tế.

Caixin China General Manufacturing PMI



China CPI



Source: Bloomberg, GTJAS Research

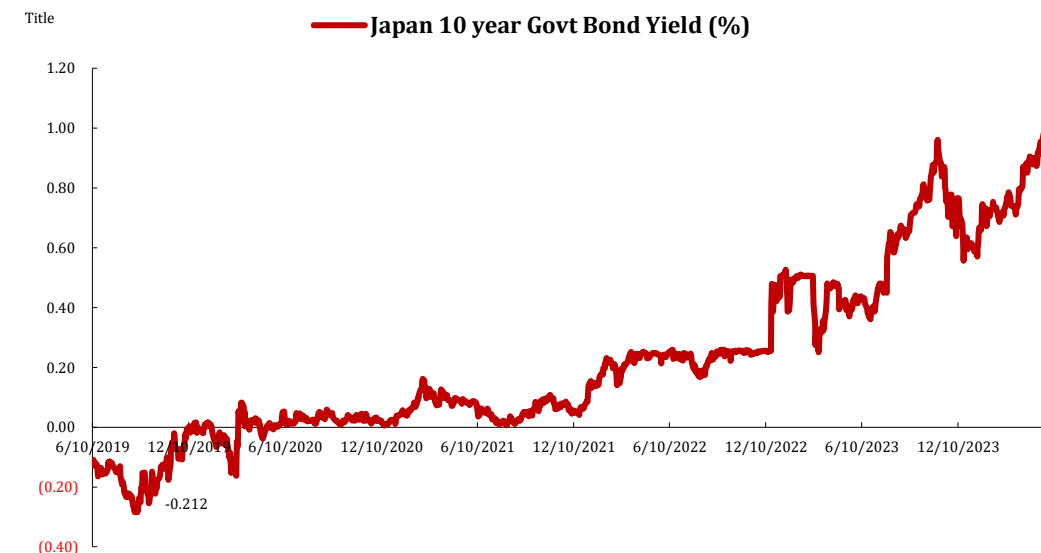


Chính phủ Nhật Bản can thiệp tỷ giá

Yên Nhật mất giá khoảng 10%ytd, có thời điểm chạm ngưỡng thấp nhất 34 năm



Lợi suất TPCP Nhật Bản kỳ hạn 10 năm tăng trước kỳ vọng Nhật Bản kết thúc chính sách tiền tệ siêu nới lỏng



Trước áp lực đồng JYP giảm giá mạnh so với đồng USD, Chính phủ Nhật Bản đã có động thái can thiệp tỷ giá với quy mô 62 tỷ USD trong vòng 1 tháng từ 26/4-29/5. Lần can thiệp gần nhất được ghi nhận vào tháng 10/2022.

Mặc dù số liệu lạm phát đã có diễn biến tích cực, tuy nhiên khả năng Nhật Bản sẽ sớm có động thái thắt chặt tiền tệ vẫn còn bỏ ngỏ trước bối cảnh nền kinh tế Nhật Bản đang đối diện với nhiều bài toán về cơ cấu dân số già, tốc độ tăng trưởng chậm cùng tiền lương thực tế giảm (Sau khi trừ đi lạm phát) trong 2 năm qua.

Source:Bloomberg, GTJAS Research





Căng thẳng địa chính trị

Căng thẳng địa chính trị vẫn còn dai dẳng tại khu vực Trung Đông cũng như tại Nga-Ukraine.

Xu hướng dedollarization tại một số quốc gia cũng thúc đẩy nhu cầu vàng, bên cạnh lý do phòng thủ do lo ngại suy thoái, căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực và lợi suất đầu tư trái phiếu giảm.

Giá vàng gần đây đã hạ nhiệt nhẹ, tuy nhiên vẫn đang trong xu hướng tăng dài hạn. Nhiều tổ chức nhận định giá vàng có thể vượt mốc 2,600 USD/ounce.

Giá vận tải biển tăng

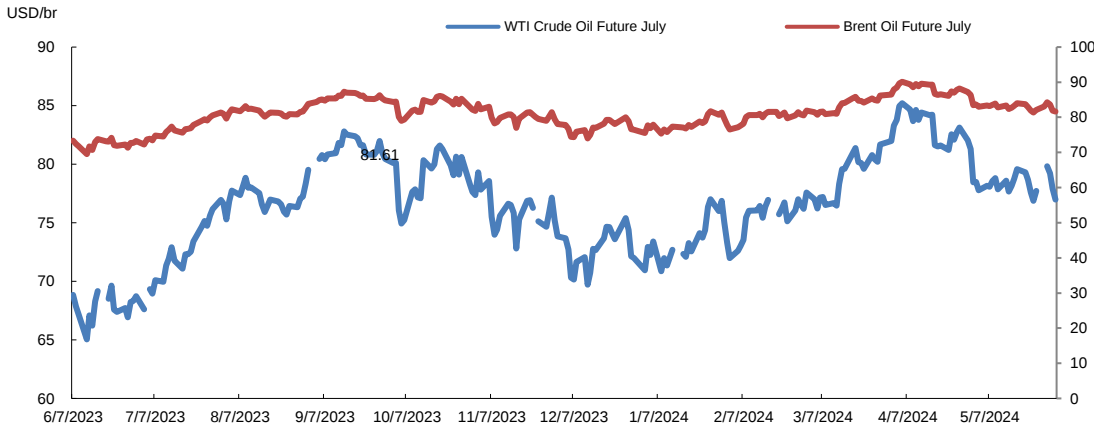
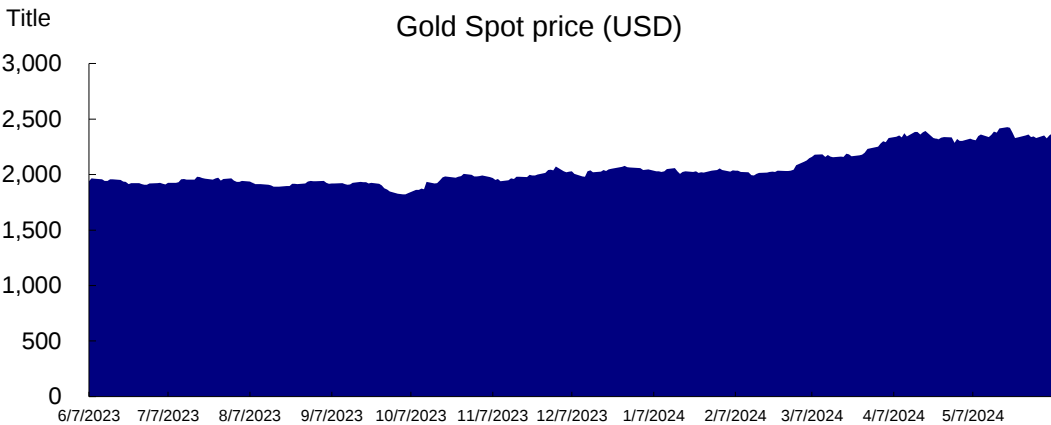
Cước phí vận tải biển tiếp tục leo thang do ảnh hưởng từ căng thẳng tại Biển Đỏ. Cước phí vận tải các chặng từ Thượng Hải cũng tăng mạnh khi mùa cao điểm sắp đến.

Cước phí vận tải các chặng chính

Route	Route code	16-May-24	23-May-24	30-May-24	Weekly change (%)	Annual change (%)
Composite Index	WCI-COMPOSITE	\$3,511	\$4,072	\$4,226	4% ▲	151% ▲
Shanghai - Rotterdam	WCI-SHA-RTM	\$4,172	\$4,999	\$5,270	5% ▲	242% ▲
Rotterdam - Shanghai	WCI-RTM-SHA	\$679	\$673	\$677	1% ▲	17% ▲
Shanghai - Genoa	WCI-SHA-GOA	\$4,776	\$5,494	\$5,693	4% ▲	162% ▲
Shanghai - Los Angeles	WCI-SHA-LAX	\$4,476	\$5,277	\$5,390	2% ▲	202% ▲
Los Angeles - Shanghai	WCI-LAX-SHA	\$692	\$692	\$692	0%	-32% ▼
Shanghai - New York	WCI-SHA-NYC	\$5,717	\$6,463	\$6,835	6% ▲	141% ▲
New York - Rotterdam	WCI-NYC-RTM	\$628	\$630	\$628	0%	-23% ▼
Rotterdam - New York	WCI-RTM-NYC	\$2,209	\$2,241	\$2,222	-1% ▼	-40% ▼

Source: Drewry

Các tài sản phòng thủ: Đô, Vàng tiếp tục neo ở mức cao



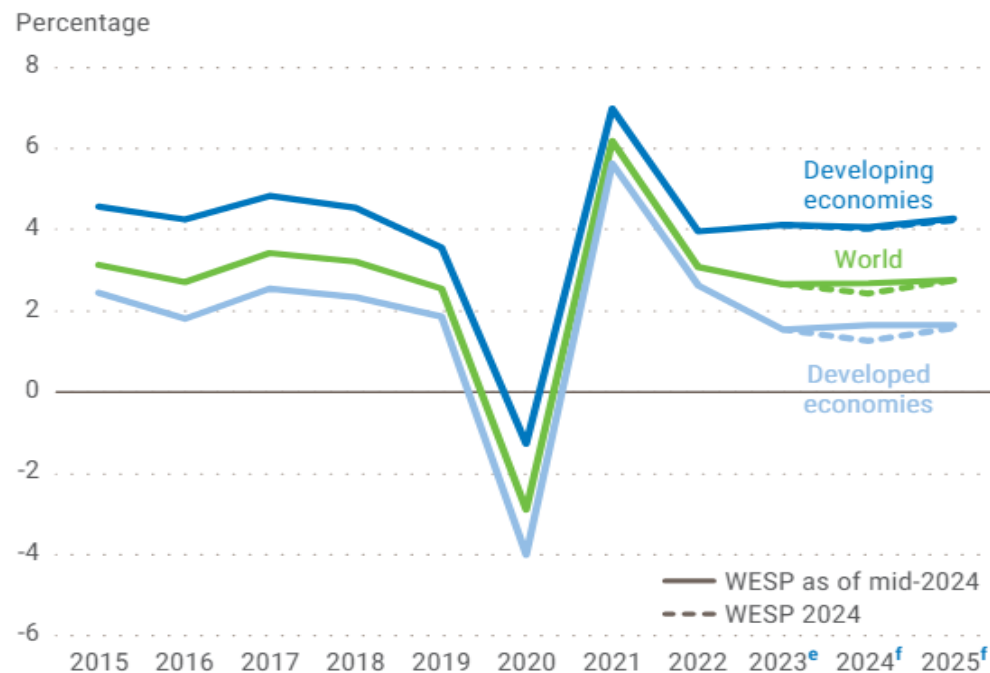
Source: Bloomberg, GTJASVN

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)



Thương mại toàn cầu có thể sẽ phục hồi rõ rệt hơn vào nửa cuối năm 2024, đặc biệt nếu Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ và Ngân hàng Trung ương Châu Âu bắt đầu cắt giảm lãi suất chính sách.

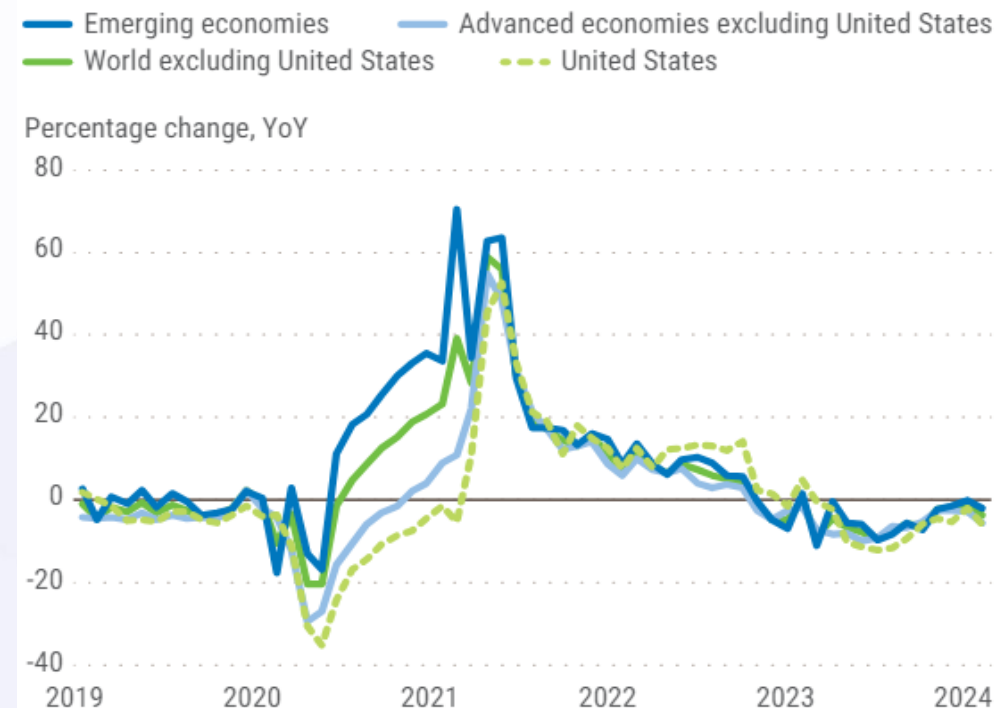
Growth of economic output



Source: UN DESA, based on estimates and forecasts produced with the World Economic Forecasting Model.

Note: ^e = estimates; ^f = forecasts.

Merchandise exports



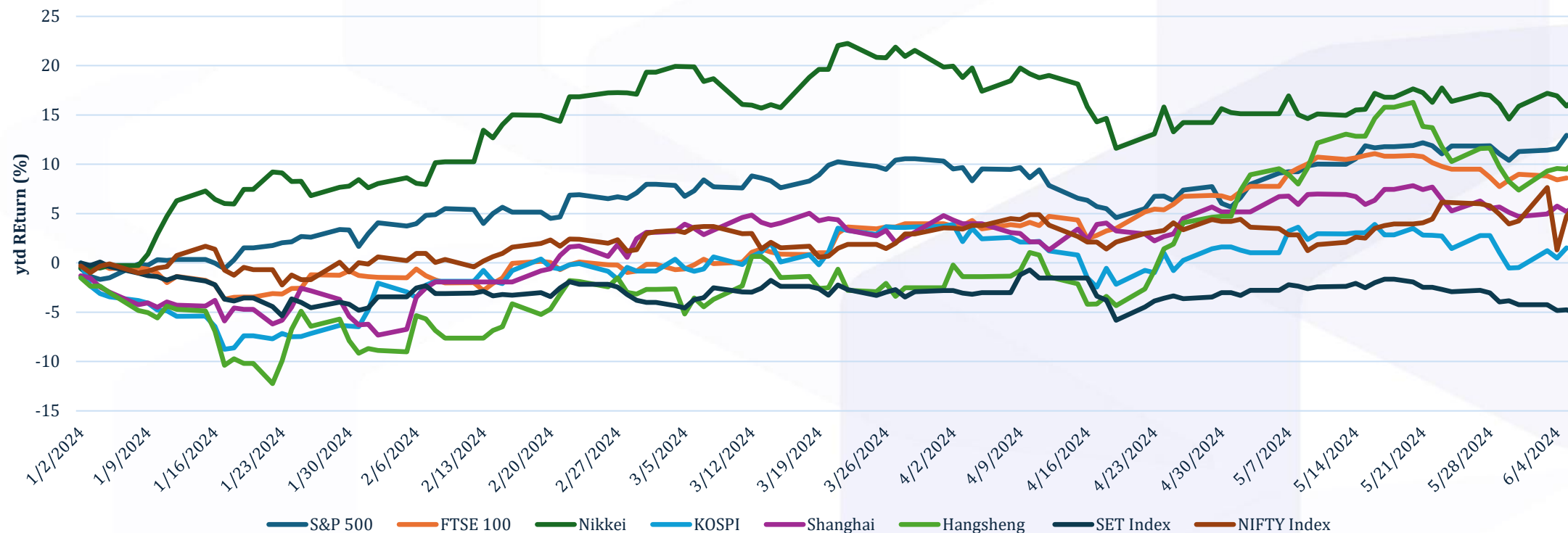
Source: UN DESA, based on Federal Reserve Bank of Dallas.

Notes: YoY = year-over-year. Monthly data is available until January 2024.

Dòng chảy thương mại được sớm thúc đẩy trong những tháng đầu năm. Theo đó, hoạt động thương mại của Trung Quốc tăng trưởng nhanh hơn dự kiến trong hai tháng đầu năm 2024, chủ yếu nhờ xuất khẩu sang các thị trường mới nổi, đặc biệt là Brazil, Ấn Độ và Nga. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị dai dẳng ở Trung Đông và sự gián đoạn ở Biển Đỏ cũng như chi phí vận chuyển hàng hóa leo thang tiếp tục đặt ra những thách thức đối với thương mại toàn cầu.



Hiệu suất các Chỉ số Chứng khoán chính trên toàn cầu (ytd)



Các tín hiệu kinh tế tích cực tại Nhật Bản, Trung Quốc, cùng triển vọng hạ lãi suất tại Mỹ, châu Âu giúp TTCK tại các khu vực này khởi sắc trong tháng 5. Chỉ số chứng khoán Mỹ lần lượt thiết lập các mức đỉnh lịch sử mới. Trong khi đó, hiệu suất đầu tư tại một số TTCK châu Á khác như Hàn Quốc, Thái Lan hay Ấn Độ còn ảm đạm.

Source: Bloomberg, GTJAS Research



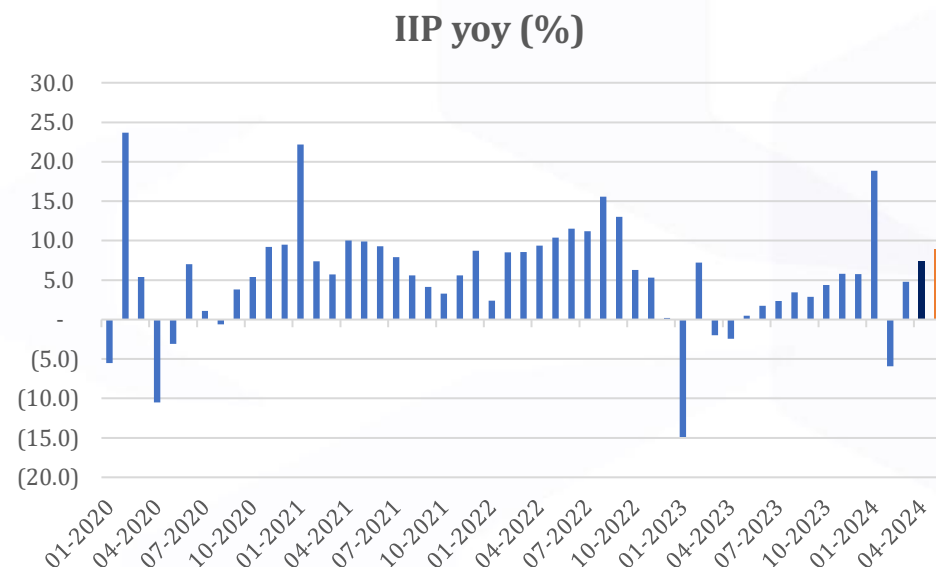


CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

II/ VĨ MÔ TRONG NƯỚC



Hoạt động sản xuất tiếp tục cho thấy tín hiệu hồi phục



Chỉ số IIP đạt mức tăng 8.87% so với cùng kỳ 2023, tăng tốc so với mức tăng 7.39% của tháng 4 trước đó. Ngành Chế biến chế tạo tiếp tục là động lực chính của sản xuất công nghiệp, khi tăng 10.6% trong tháng 5, cao hơn hẳn mức tăng 7.8% của tháng trước đó.



Source: GSO, HIS Markit, GTJASVN

PMI của 2024 đã liên tục thể hiện xu hướng mở rộng tích cực, cho thấy sự cải thiện về kỳ vọng kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất. Khảo sát PMI cho biết các doanh nghiệp ghi nhận sự tiếp tục gia tăng của đơn hàng, và họ cũng đang đẩy mạnh việc mua nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.



Khu vực dịch vụ tăng tốc so với tháng trước

Tăng trưởng tổng mức bán lẻ HH và DV yoy (%)



Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ trong tháng 5 tăng 9.5%, so với cùng kỳ 2023, cao hơn mức tăng 9.0% của tháng trước đó. Đây cũng là mức tăng trưởng bán lẻ cao nhất trong năm 2024, đưa tổng mức tăng trưởng của cả năm 2024 lên 8.7%.

Lượt khách du lịch nước ngoài



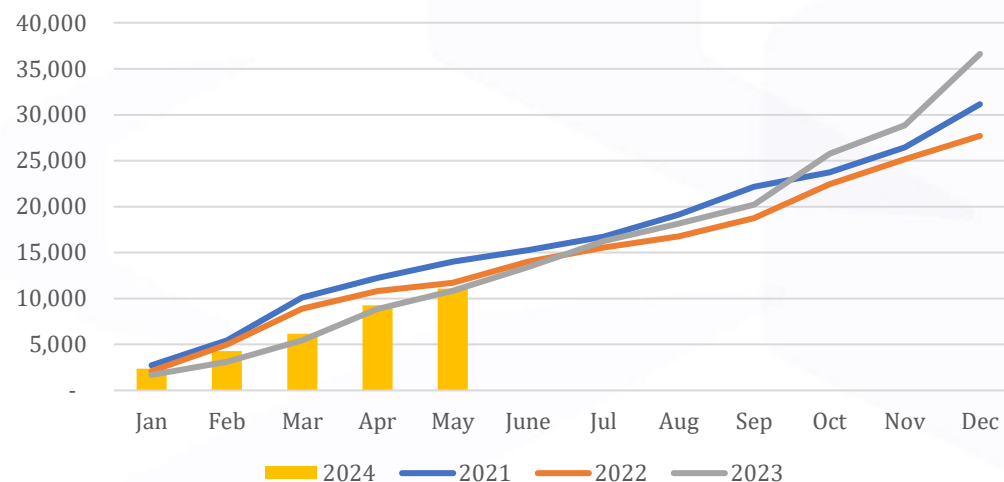
Source: GSO, GTJASVN

Tổng số khách du lịch trong tháng 5 tăng 51% so với cùng kỳ 2023, trong khi 5 tháng 2024 ghi nhận mức tăng kỷ lục 64.9%. Khách du lịch Trung Quốc tăng trưởng mạnh nhất, tăng hơn 4 lần trong năm 2024 này trong khi khách Đài Loan cũng tăng hơn 2 lần. Hàn Quốc và Nhật Bản tăng chậm hơn ở mức 4-50%.



Vốn đăng ký FDI tăng nhẹ trong tháng 5

Lũy kế FDI đăng ký hàng năm (triệu USD)



Vốn đăng ký FDI trong tháng 5 có mức tăng nhẹ, gia tăng thêm khoảng 1,797 tỷ USD bao gồm các dự án đăng ký tăng vốn, dự án cấp mới cùng mua bán cổ phần tại các doanh nghiệp. Như vậy, tính cho 5 tháng đầu năm 2024, vốn đăng ký FDI đã đạt mức 11,072 tỷ USD, tăng khoảng 1.9% so với cùng kỳ 2024.

Lũy kế FDI giải ngân hàng năm (triệu USD)

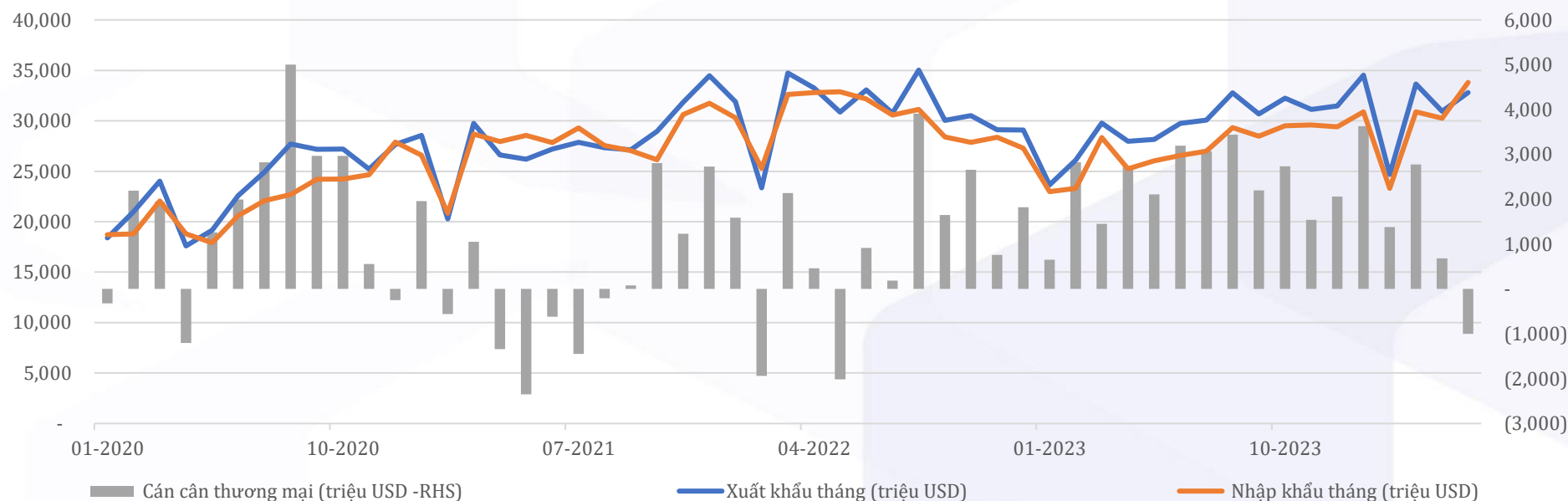


Source: GSO, GTJASVN

Vốn giải ngân FDI trong 5 tháng đầu năm đạt 8.25 tỷ USD, tăng 7.8% so với cùng kỳ 2023. Mức tăng trưởng tích cực của đầu tư FDI tiếp tục là cơ sở cho thấy Việt Nam ngày càng là điểm đến hấp dẫn với các chuỗi cung ứng sản xuất trên thế giới.



Hoạt động thương mại tiếp tục sôi động



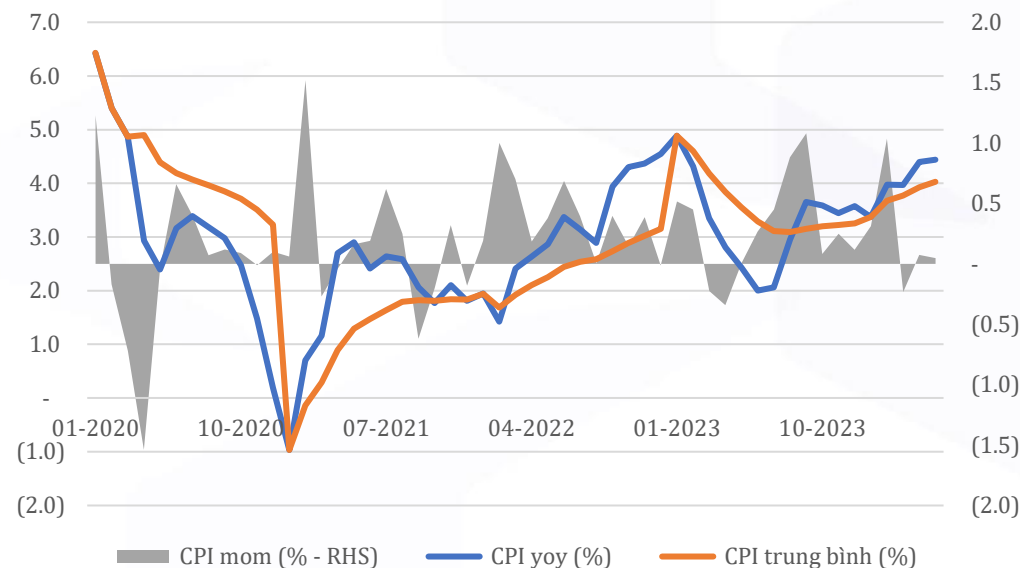
Với việc trở thành một trung tâm sản xuất mới của chuỗi cung ứng, thu hút các nhà sản xuất uy tín trên thế giới, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục diễn ra hết sức sôi động. Trong tháng 5, xuất khẩu đạt 32.8 tỷ USD, tăng 16.6% so với cùng kỳ 2023. Lũy kế 5 tháng 2024 xuất khẩu đạt 157 tỷ USD, tăng 15.5% so với năm trước đó.

Nhập khẩu trong tháng 5 tăng trưởng mạnh, đạt 33.8 tỷ USD, tăng 29.8% so với cùng kỳ 2023. Mặc dù gia tăng mạnh gần đây, tuy nhiên 94% kim ngạch nhập khẩu là tư liệu sản xuất. Điều này cũng trùng khớp với việc cải thiện đơn hàng và gia tăng mua nguyên vật liệu của chỉ số PMI.

Source: GSO, GTJASVN



Lạm phát gây quan ngại



Lạm phát tăng 4.44% so với tháng 5/2023, đưa mức lạm phát trung bình 5 tháng đầu năm 2024 lên mức 4.03%. Mức tăng này cao hơn so với trần 4.0% của những năm trước, nhưng vẫn nằm trong biên độ 4.0-4.5% của Chính phủ đề ra cho năm 2024 này.

Trung bình lạm phát theo ngành 5 tháng 2024 (%)

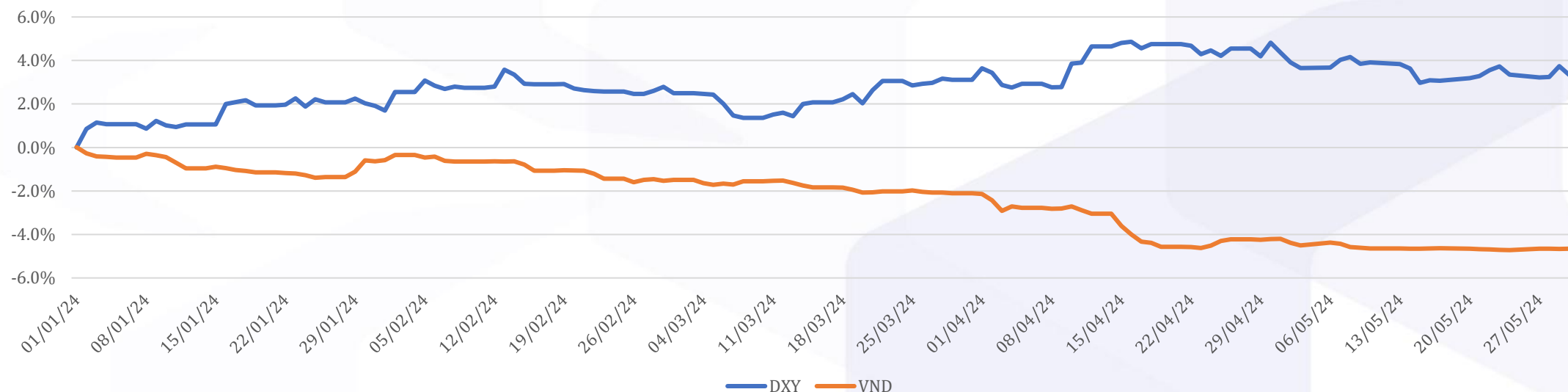


Y tế và giáo dục tiếp tục là những mảng có tốc độ trượt giá cao nhất trong tháng 5, tăng 7.41% và 8.14% so với cùng kỳ 2023. Theo sau là Nhà ở và vật liệu xây dựng (5.49%) và giao thông (5.58%). Lương thực thực phẩm có mức tăng trong tháng tương tự cả nền kinh tế, tăng 4.47%. Nhìn chung khi giá xăng dầu có xu hướng giảm cũng như một số loại lương thực thực phẩm có nguồn cung gia tăng như thịt lợn, gạo trong nửa sau 2024, áp lực lạm phát lên các yếu tố này có thể sẽ được xoa dịu. Tuy nhiên với một số cấu phần còn lại, diễn biến sẽ còn phức tạp và cần theo dõi kỹ.



Tỷ giá tiếp tục chịu áp lực

Diễn biến tỷ giá USDVND và DXY từ đầu 2024



Source: Bloomberg, GTJASVN

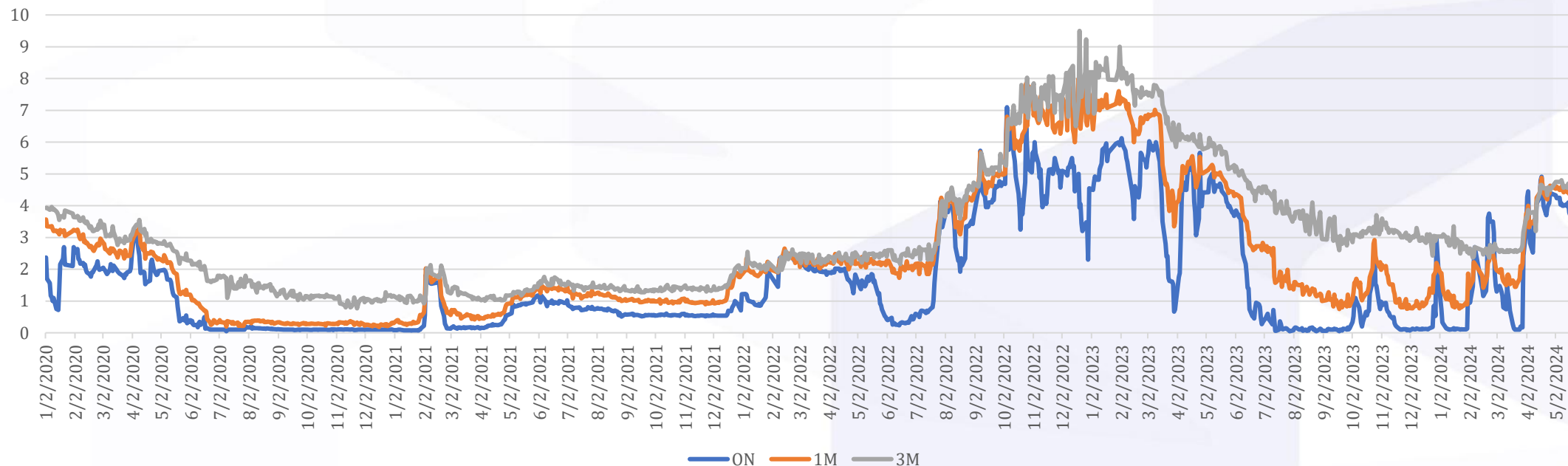
Đi kèm với lạm phát gia tăng, đồng nội tệ VND chịu tác động mất giá so với đồng USD, đặc biệt khi đồng tiền này được nhiều nhà đầu tư ưa thích vì là tài sản an toàn trong bối cảnh biến động địa chính trị gia tăng trên toàn thế giới. Tính từ đầu năm đồng VND mất giá khoảng 4.6% so với USD, riêng trong tháng 5 thì VND mất giá khoảng 0.4%

Để ổn định tâm lý thị trường cũng như đảm bảo đủ nguồn cung ngoại tệ, cơ quan này đã liên tục bán ra USD cho thị trường tính từ khoảng giữa tháng 4, đồng thời nâng dần các mức lãi suất để gia tăng tính hấp dẫn của đồng nội tệ. Tính cho đến cuối tháng 5, NHNN Việt Nam đã bán ra khoảng 4.1 tỷ USD, giúp giải tỏa nhu cầu ngoại hối và ổn định tỷ giá.



Nỗ lực ổn định thị trường vàng

Diễn biến lãi suất Vnibor (%)



Ngoài ra, việc giá vàng SJC là thương hiệu vàng quốc gia liên tục tăng giá so với giá vàng thế giới đã tạo áp lực không nhỏ lên lo ngại mất giá của VND. Để bảo vệ lòng tin vào đồng nội tệ, NHNN cũng đã tiến hành lại các phiên đấu thầu vàng SJC cũng như bán ra một khối lượng vàng SJC lớn từ kho dự trữ, giúp giảm đáng kể chênh lệch vàng SJC trên thị trường so với giá vàng thế giới và bảo vệ niềm tin vào VND.

Source: Bloomberg, GTJASVN

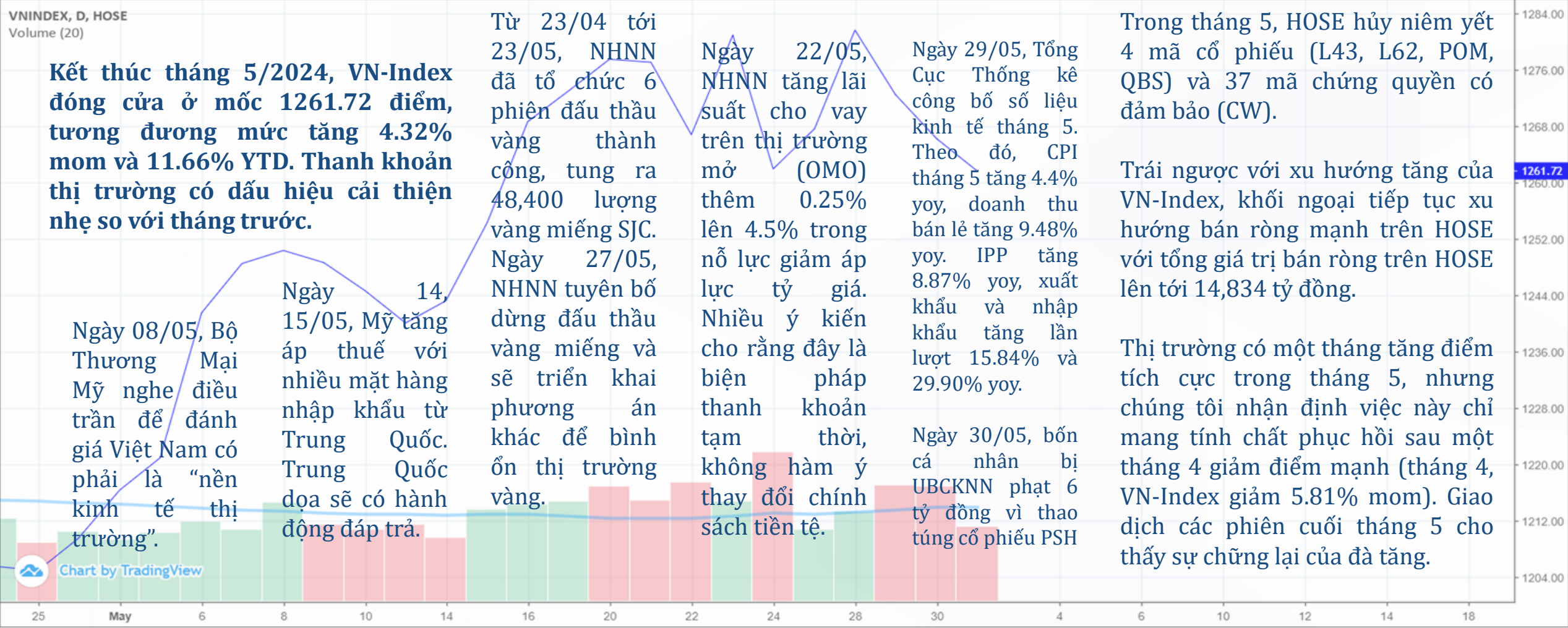




II/ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ TRIỂN VỌNG



Published on TradingView.com, June 03, 2024 08:44:48 +07
VNINDEX, D O:1268.86 H:1271.07 L:1261.43 C:1261.72



TradingView



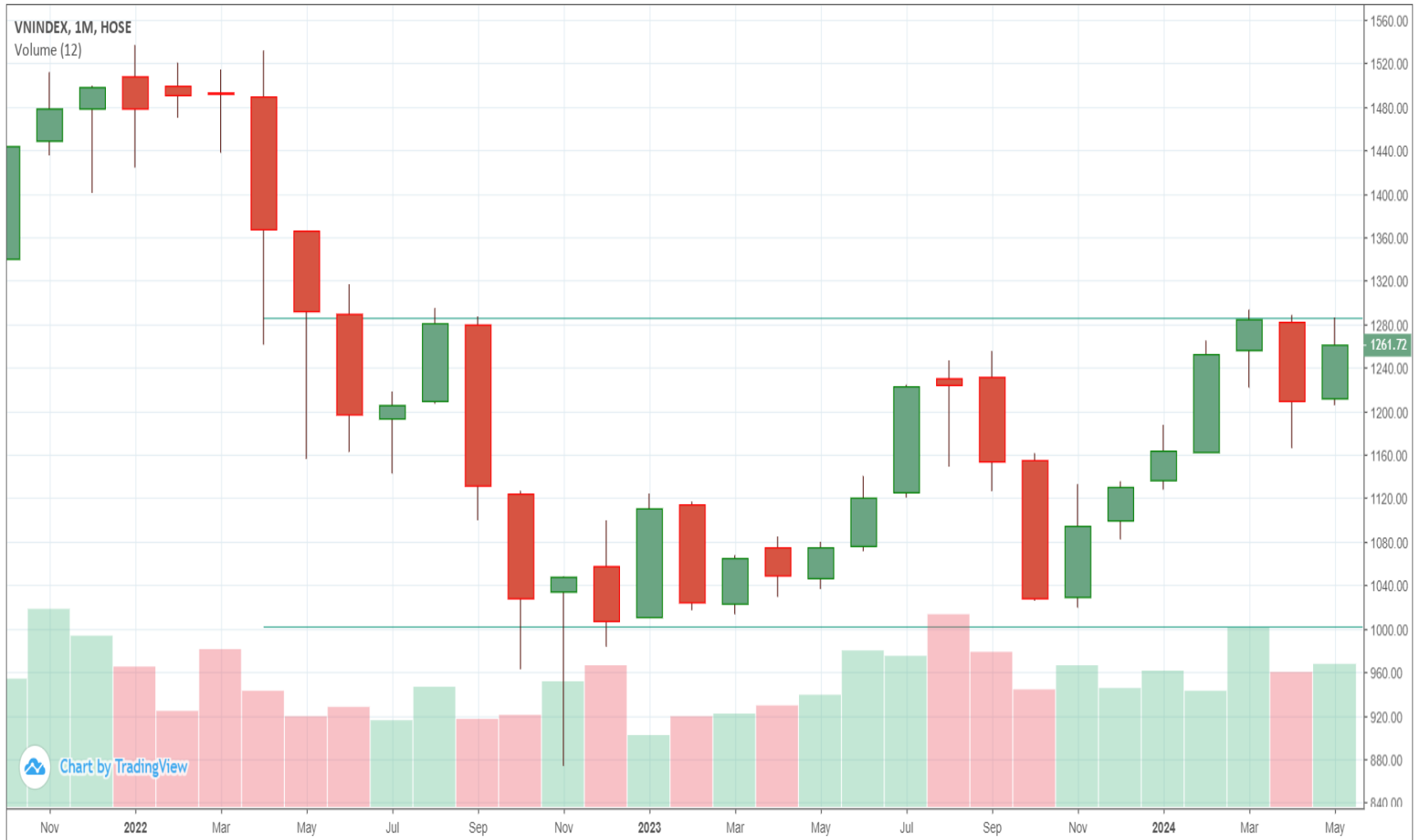


TECHNICAL ANALYSIS (MONTHLY CHART)



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

Published on TradingView.com, June 04, 2024 16:07:25 +07
VNINDEX, 1M O:1272.37 H:1289.31 L:1271.65 C:1283.52



Trên đồ thị tháng, sau khi giảm từ vùng đỉnh 1530 hồi tháng 01 năm 2022, VN-Index đang dao động trong vùng 1000-1290 trong 2 năm gần đây (từ tháng 5/2022 tới tháng 5/2024). Vùng 1280-1290 được chúng tôi nhận định đang là kháng cự đối với VN-Index.

Thanh khoản có dấu hiệu cải thiện trong giai đoạn tháng 5/2023 tới tháng 5/2024. Đây có thể là một động lực giúp VN-Index tăng điểm. Bên cạnh đó, ECB được kỳ vọng sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng 6 có thể cũng là một động lực để VN-Index kiểm tra vùng kháng cự 1280-1290. Mặt khác, câu chuyện FED cắt giảm lãi suất, TTCK đưa vào vận hành KRX, và nâng hạng thị trường vẫn còn ở khá xa. Tháng 6 cũng không phải là tháng kỳ vọng sẽ có nhiều công bố thông tin lạc quan về kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Hiện tại, chúng tôi đánh giá thị trường chứng khoán đang gặp một số thách thức như: áp lực lạm phát, áp lực tỷ giá USD/VND do chênh lệch lãi suất vẫn còn khiến khối ngoại vẫn có xu hướng bán ròng, và diễn biến địa chính trị trên thế giới phức tạp. Do đó, chúng tôi vẫn thiên về kịch bản VN-Index sẽ đóng cửa dưới mức kháng cự 1280-1290 cuối tháng 6/2024.

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

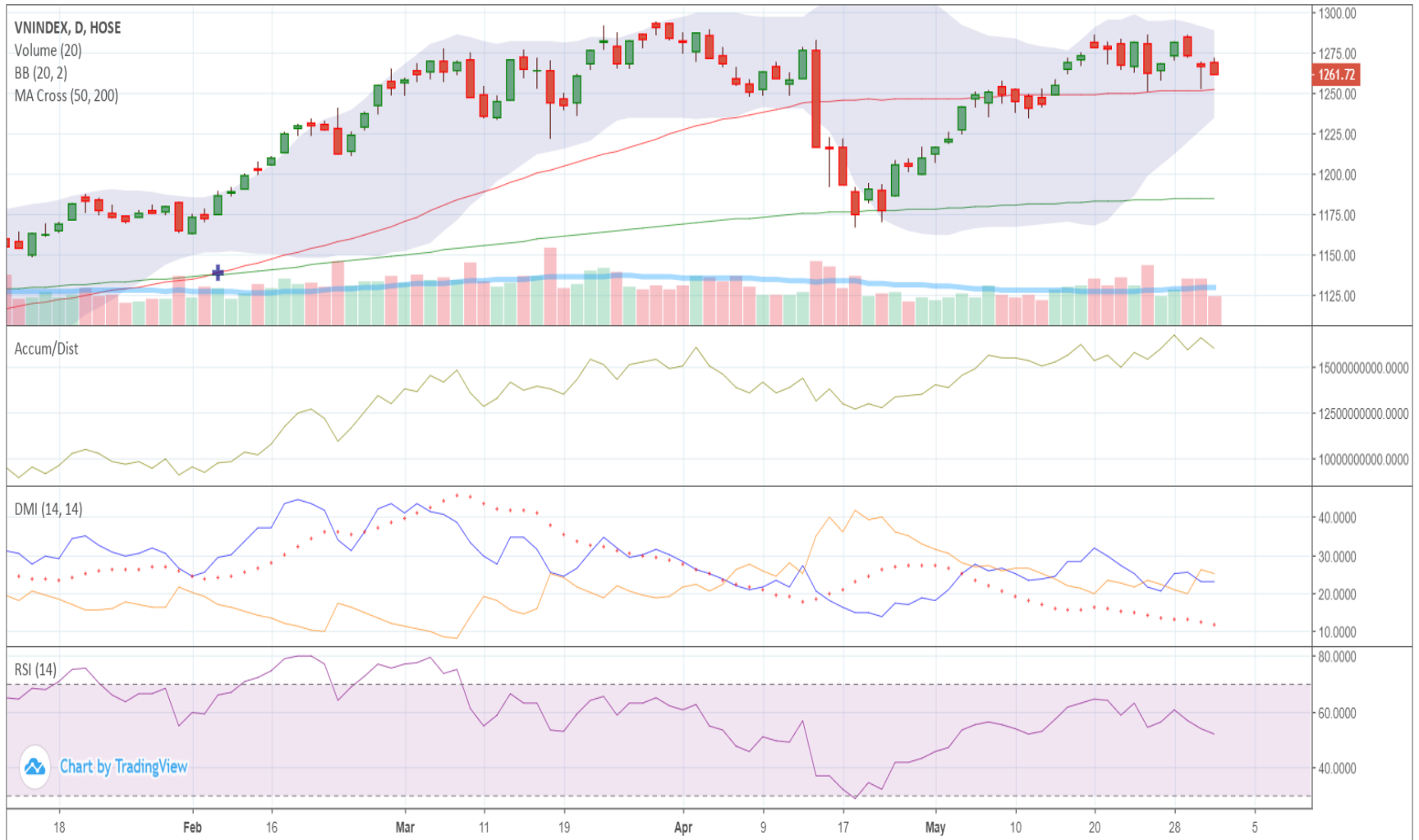




TECHNICAL ANALYSIS (DAILY CHART)



Published on TradingView.com, June 03, 2024 08:42:45 +07
VNINDEX, D O:1268.86 H:1271.07 L:1261.43 C:1261.72

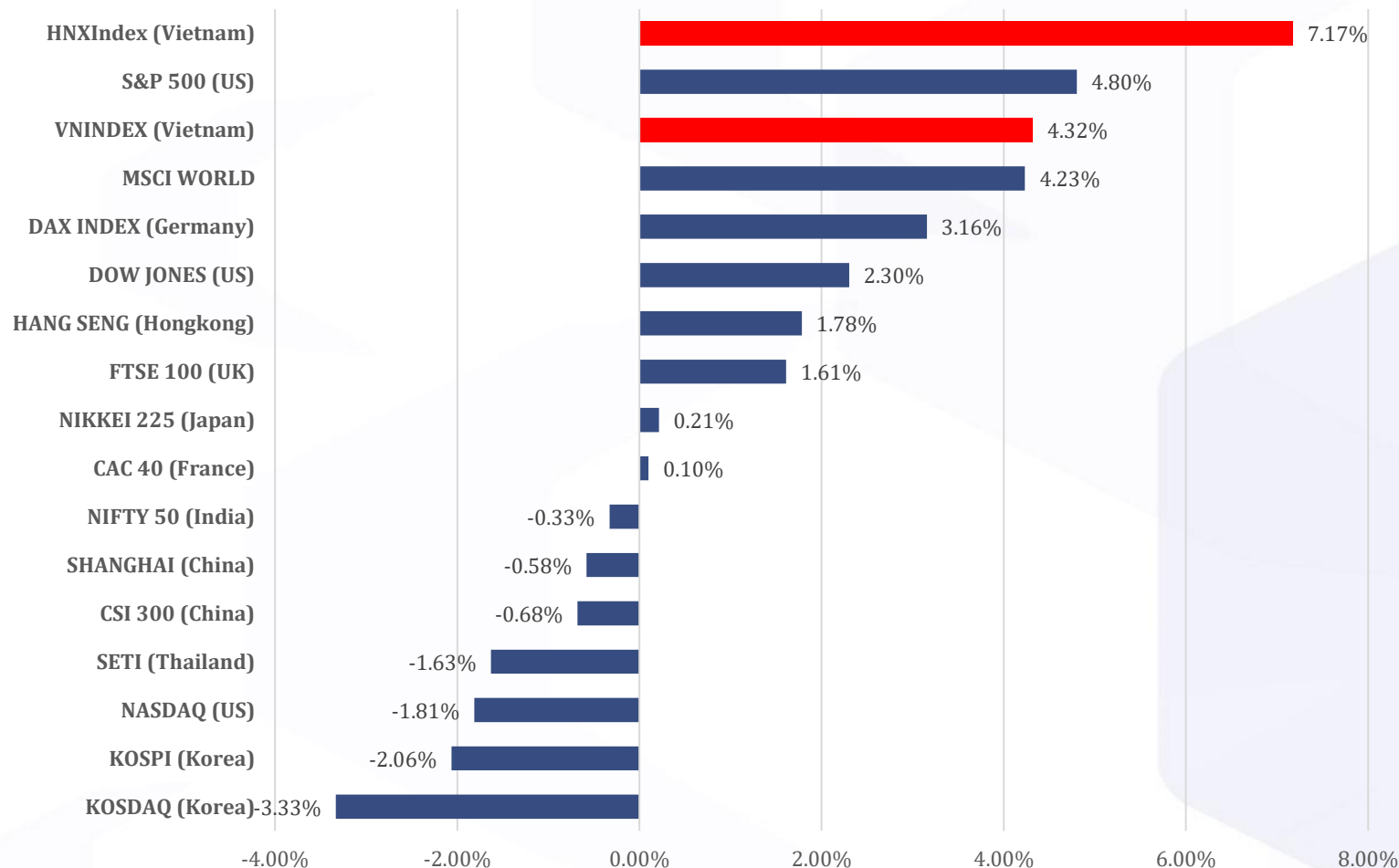


Trên đồ thị ngày, giao dịch trong 2 tuần cuối tháng 5 cũng đang cho thấy VN-Index có dấu hiệu gặp khó ở vùng 1280-1290. Một số chỉ báo kỹ thuật như MA50 và MA200 vẫn đang tích cực, với vùng quanh MA50 là 1250 đang đóng vai trò hỗ trợ cho VN-Index. Một số chỉ báo kỹ thuật khác như DMI đang ở mức trung tính với đường ADX dưới ngưỡng 20-25, cho thấy xu hướng vận động của VN-Index chưa rõ ràng. Chúng tôi nhận định áp lực bán từ vùng trên 1280-1290 vẫn rất mạnh. VN-Index có thể vượt trên mốc 1290 trong ngắn hạn, nhưng có thể sẽ chỉ kết thúc cuối tháng 6 ở mốc dưới 1280-1290. Bên cạnh đó, vùng hỗ trợ 1250 có thể sẽ bị kiểm tra trong tháng 6. Dòng tiền có thể vẫn luân chuyển giữa các nhóm ngành trong thị trường, do đó, vẫn có những cơ hội mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cũng khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua đuổi, đưa tỷ lệ cổ phiếu/margin về mức hợp lý. Với việc VN-Index đã tăng hơn 11.6% YTD, áp lực chốt lời ở vùng giá hiện tại cũng là điều các nhà đầu tư ngắn hạn cần lưu ý. Mặt khác, trong kịch bản tích cực là VN-Index kết thúc tháng 6 ở trên mốc 1290, VN-Index có thể sẽ bước vào một xu hướng tăng giá trong các tháng tiếp theo.

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)



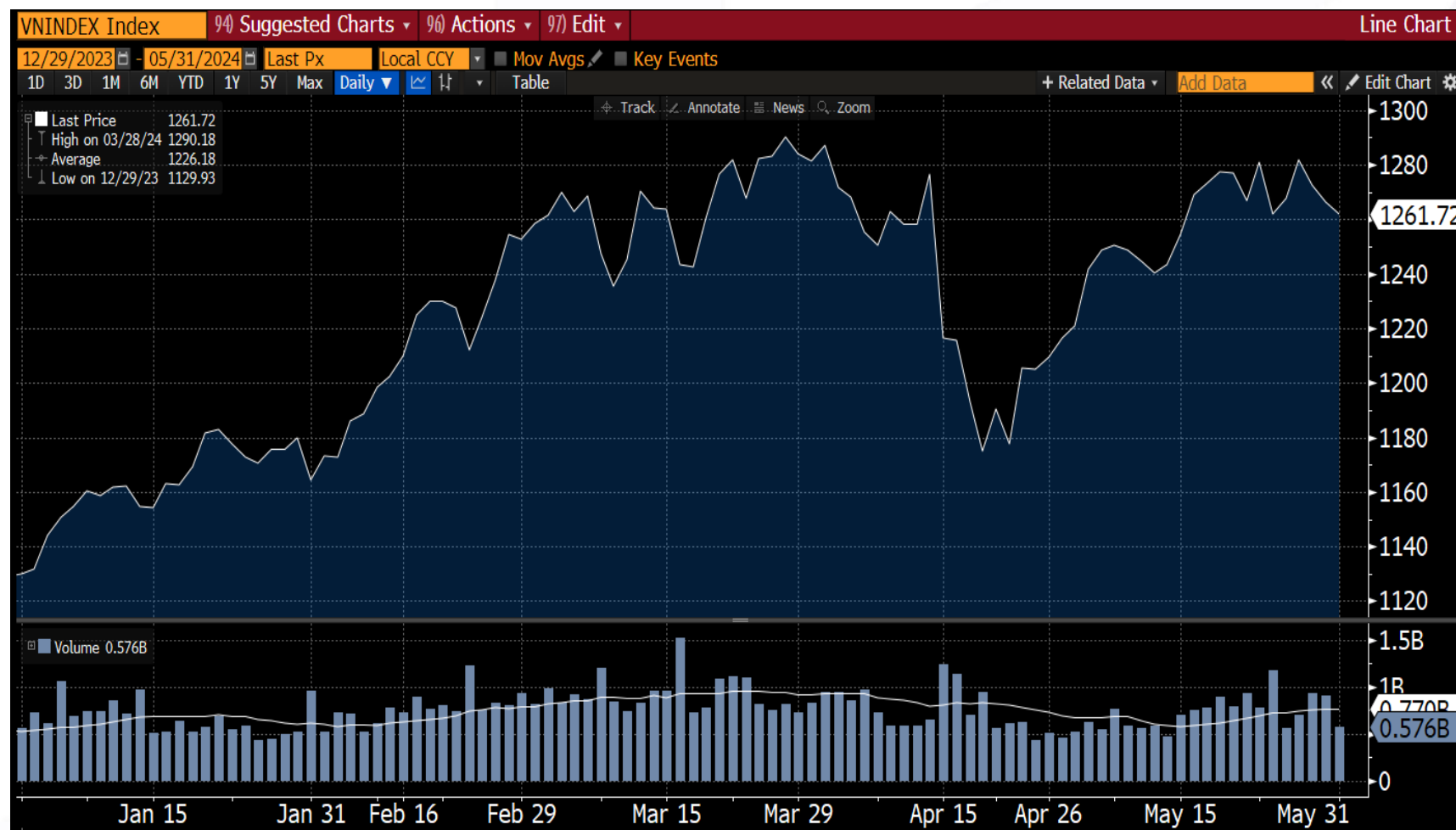
Diễn biến chỉ số chứng khoán các nước trong tháng 5/2024



Trong tháng 5/2024, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng chỉ số 4.32% (VN-Index) và 7.17% (HNX-Index) so với cuối năm 2023. Những kết quả này cao hơn hầu hết các chỉ số ở Châu Âu, Đông Nam Á, mặc dù thấp hơn mức tăng trưởng của các chỉ số thị trường chứng khoán ở Mỹ là S&P 500.

Nguồn: Bloomberg, GTJASVN



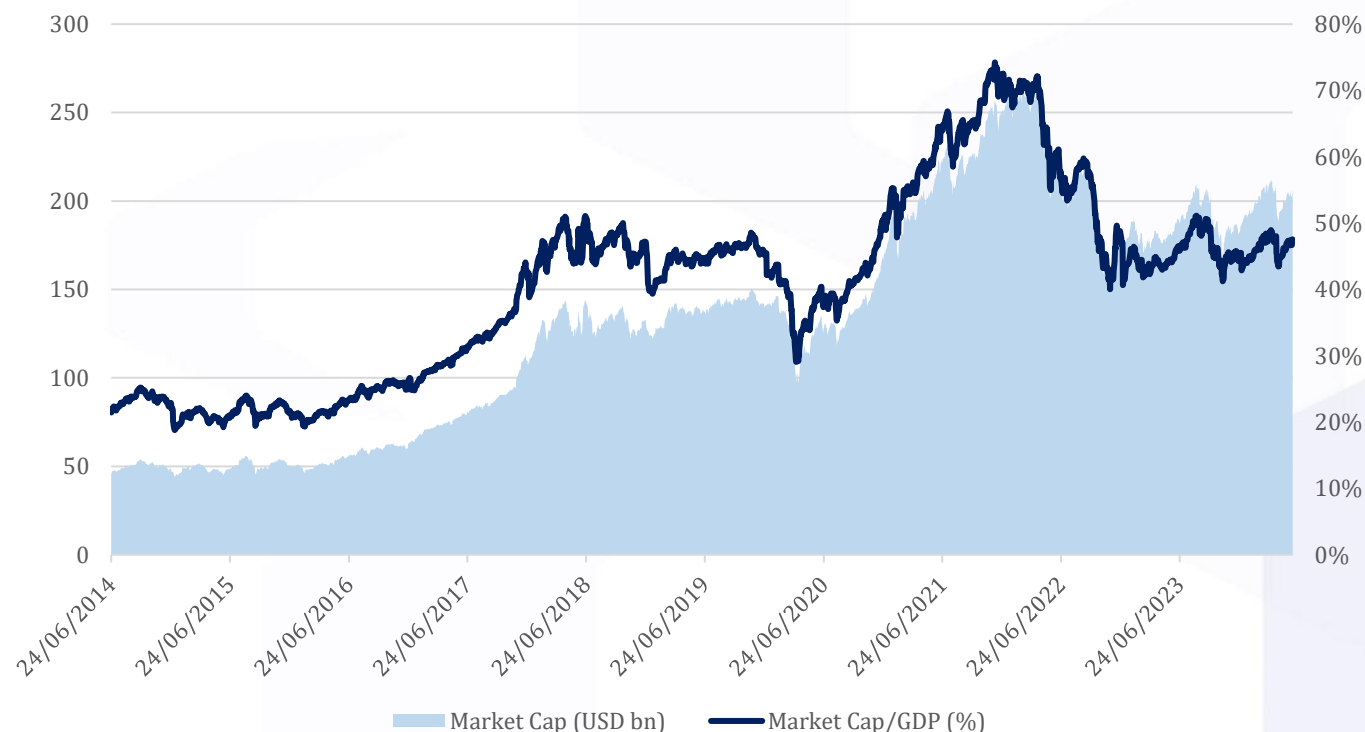


Thị trường chứng khoán (TTCK) trong nước đã có nhịp tăng khá tốt kể từ đầu năm 2024 đến nay. Mặc dù chỉ số VN-Index điều chỉnh mạnh trong tháng 4 do áp lực chốt lời sau quý đầu năm tăng mạnh, nhưng cũng đã hồi phục tốt trong tháng 5 vừa qua. Theo đó, tính đến ngày 31/05, VN-Index đạt 1,261.72 điểm, tăng 4.3% so với đầu tháng và tăng 11.7% so với đầu năm. Đà tăng chủ yếu được hỗ trợ bởi dòng tiền nội.

Nguồn: Bloomberg, GTJASVN



Market Cap/GDP



Vốn hóa thị trường của VN-Index vào cuối tháng 5/2024 chỉ bằng khoảng 48% GDP của Việt Nam vào năm 2023.

Theo thông tin từ Bộ Tài chính cho biết tính đến tháng 5/2024, quy mô vốn hóa thị trường của 3 sàn chứng khoán đã đạt được 6.9 triệu tỷ lệ đồng, tăng 17% so với cuối năm ngoái, tương đương 68% GDP năm 2023. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với mục tiêu 100% của Chính phủ vào cuối năm 2025.

Bộ Tài chính đang tiếp tục hoàn thiện các đề án lớn về chiến lược phát triển thị trường chứng khoán, cơ cấu lại thị trường chứng khoán, thành lập sàn giao dịch vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Để nâng hạng thị trường chứng khoán, Bộ Tài chính chia sẻ đang tích cực làm việc với các tổ chức xếp hạng thị trường (như FTSE Russell và MSCI) nhằm tìm hiểu các tiêu chí phân loại thị trường của các tổ chức này và trao đổi thông tin về các nỗ lực từ phía các cơ quan quản lý của Việt Nam.

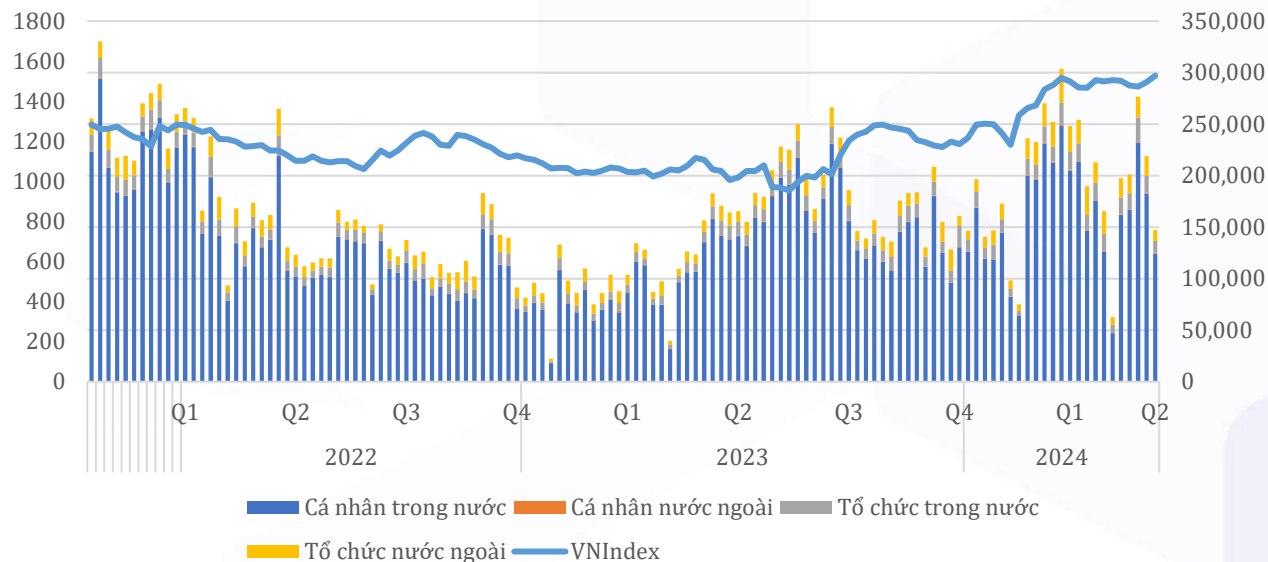
Triển vọng nâng hạng thị trường giai đoạn 2024-2025:

- 2024: Nâng cấp FTSE, đưa hệ thống KRX vào sử dụng
- 2025: Nâng cấp của MSCI

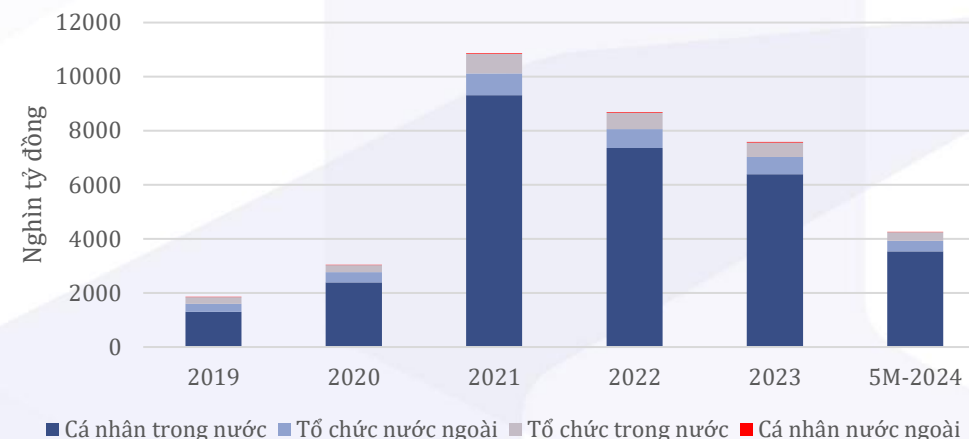
Nguồn: Bloomberg, GTJASVN



Diễn biến VNIndex và giá trị giao dịch theo phân loại nhà đầu tư



Giá trị giao dịch (GT mua + GT bán) phân loại theo nhà đầu tư trên sàn HOSE

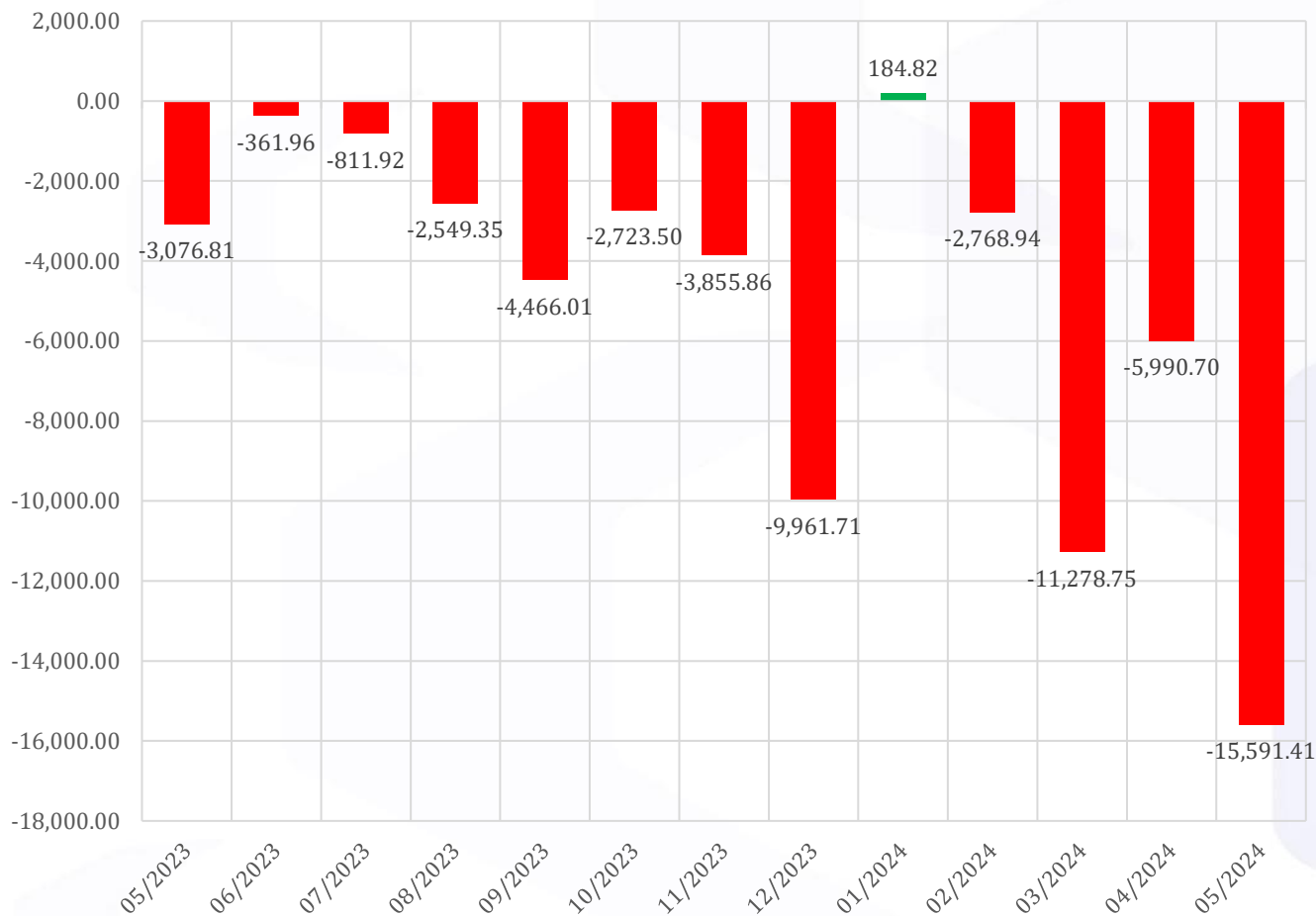


Nguồn: FiinProX, GTJASVN

Sự hồi phục của thị trường trong tháng 5 đi kèm với thanh khoản yếu, cho thấy cả bên mua và bên bán đều tương đối thận trọng do những yếu tố kinh tế bất định như áp lực tỷ giá leo thang hay nền lãi suất trong nước tăng gần đây điển hình là lãi suất trái phiếu chính phủ và lãi suất liên ngân hàng. Giá trị giao dịch bình quân trên cả ba sàn giảm 10,6% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 71.2% so với cùng kỳ xuống 23.1 nghìn tỷ đồng/phiên tương đương 899.9 triệu USD. Trong đó, thanh khoản trung bình phiên trên HOSE không cải thiện nhiều, đạt 21,788 tỷ đồng trong tháng 5.



GT mua/bán ròng trên sàn HOSE 12 tháng gần nhất (tỷ VND)



Trái ngược với diễn biến tăng điểm của VN-Index trong tháng 5/2024, khối ngoại lại cho thấy động thái miệt mài bán ròng trên HOSE, với hơn 15,591 tỷ đồng, nâng giá trị bán ròng lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 lên gần 35,329 tỷ đồng, vượt qua con số gần 24,466 tỷ đồng của cả năm 2023.

Trong 22 phiên của tháng 5, có đến 16 phiên bán ròng, đặc biệt với 8 phiên bán ròng trên 1 ngàn tỷ đồng, mạnh nhất là hơn 1,700 tỷ đồng tại phiên 09/05. Ở chiều ngược lại, chỉ 6 phiên có diễn biến mua ròng, giá trị cao nhất cũng hơn 550 tỷ đồng.

Trong tháng 5/2024, khối ngoại tập trung bán ròng các mã VHM (-2,523 tỷ VND), CTG (-1500 tỷ VND), FPT (-908 tỷ VND) và VND (-852 tỷ VND); mua ròng DBC (686 tỷ VND) và NVL (247 tỷ VND).

Động thái của những nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 5 góp phần tô điểm thêm bức tranh bán ròng vốn đã rất “nhức nhối” trong thời gian qua.

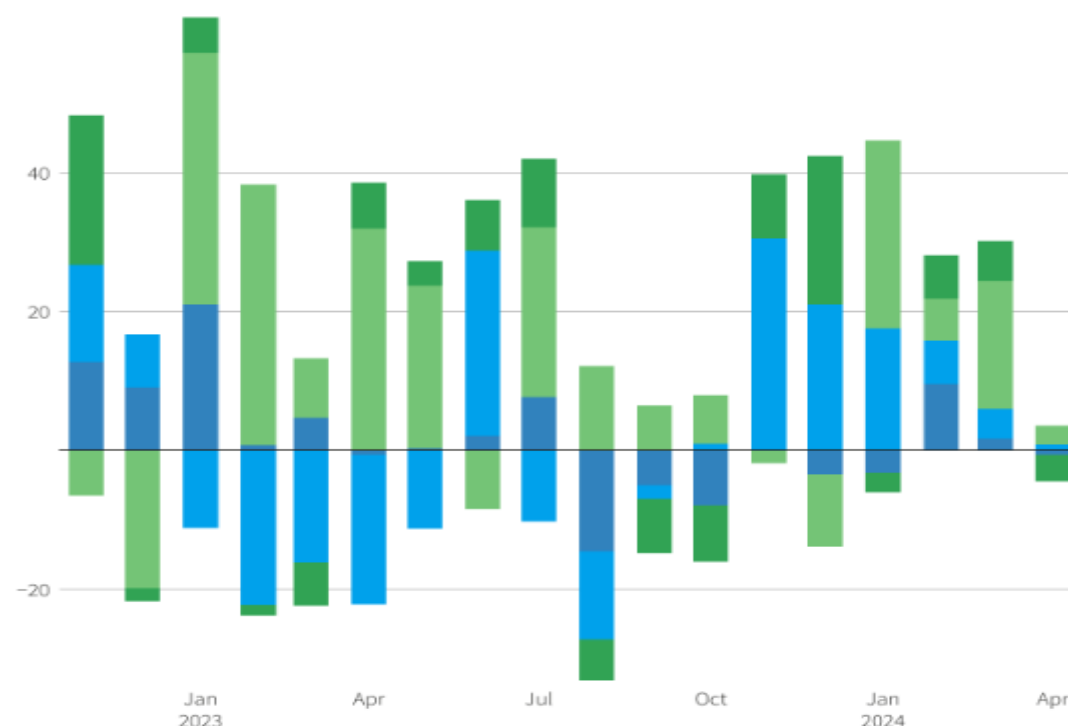
Nguồn: FiinProX, GTJASVN



EM portfolios see \$0.7 billion outflow in April

Non-resident emerging market flows by destination and asset class

● China equity ● China debt ● Ex-China debt ● Ex-China equity



Note: IIF estimates subject to revision; values in billions of U.S. dollars
Source: IIF | Graphic: Rodrigo Campos | Updated May 30, 2024
Reuters Graphics

Theo báo cáo do Viện Tài chính Quốc tế (IIF) công bố hôm 30/5, dòng vốn đầu tư ròng của các nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 4 đã âm 700 triệu USD - đánh dấu tháng đầu tiên dòng vốn ngoại chảy khỏi các thị trường mới nổi kể từ tháng 10/2023.

Dòng tiền chảy ra khỏi danh mục đầu tư chứng khoán tại các thị trường nằm ngoài Trung Quốc là yếu tố chính khiến dòng tiền chung rơi vào vùng âm. Cụ thể, các khu vực ngoài Trung Quốc đã ghi nhận 3.8 tỷ USD rời khỏi thị trường tài sản trong khi dòng vốn chảy vào chỉ đạt 27 tỷ USD. Trong số này, dòng vốn chảy ra từ chứng khoán ở Ấn Độ và Indonesia dẫn đầu xu hướng.

Chứng khoán Trung Quốc chứng kiến dòng vốn chảy ra 0.6 tỷ USD trong khi dòng vốn chảy là 0.9 tỷ USD vào trong tháng 4, đánh dấu tháng thứ bảy liên tiếp dòng tiền dương.

Sự khác biệt trong chính sách tiền tệ, hay chênh lệch lãi suất toàn cầu đang gây ra tình trạng rút vốn, đặc biệt ở những thị trường bị mất giá đồng nội tệ khi nhà đầu tư nước ngoài ưu tiên bảo toàn vốn.



Số tài khoản giao dịch theo tháng



Số lượng tài khoản mở mới đã quay trở lại tăng mạnh trong tháng 5 sau khi sụt giảm trong tháng 4 vừa qua với gần 132 nghìn tài khoản mở mới. Số lượng tài khoản chứng khoán tăng mạnh trong bối cảnh thị trường giao dịch khởi sắc.

Luỹ kế từ đầu năm, số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước đã tăng gần 645,000 tài khoản. Tổng số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước tính đến cuối tháng 5 lên đến gần 7.9 triệu tài khoản, cao nhất từ trước đến nay. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân có hơn 7.87 triệu tài khoản, tương đương gần 8% dân số Việt Nam.

Nguồn: VSD, GTJASVN

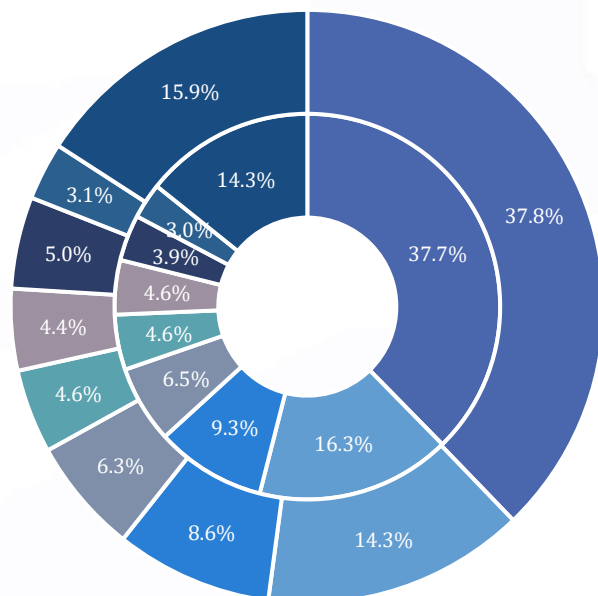


CƠ CẤU VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG THEO NGÀNH NGHỀ



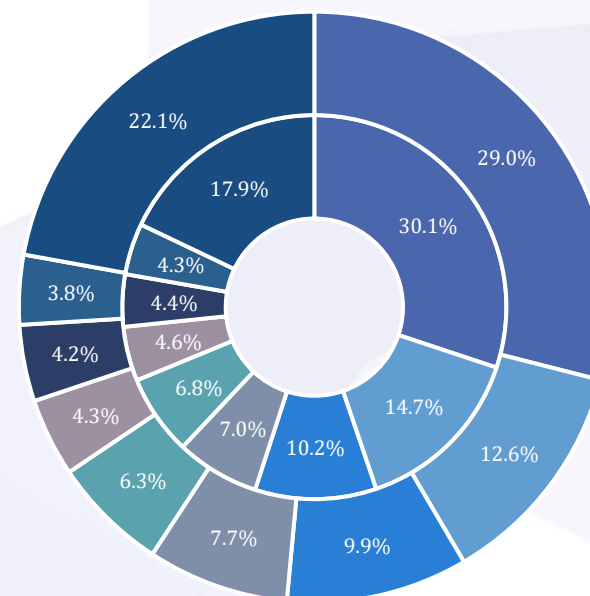
CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

Vốn hóa thị trường theo phân ngành cấp 2 trên sàn HOSE, HNX, UPCOM
(Vòng trong: cuối năm 2023; Vòng ngoài: Cuối phiên 30/05/2024)
Tổng vốn hóa cuối phiên 30/05/2024: 6.9 nghìn tỷ VND



- Ngân hàng
- Bất động sản
- Thực phẩm và đồ uống
- Điện, nước & xăng dầu khí đốt
- Dịch vụ tài chính
- Tài nguyên Cơ bản
- Hóa chất
- Hàng & Dịch vụ Công nghiệp
- Khác

Vốn hóa thị trường theo phân ngành cấp 2 trên sàn HOSE
(Vòng trong: cuối năm 2023; Vòng ngoài: Cuối phiên 30/05/2024)
Tổng vốn hóa cuối phiên 30/05/2024: 5.18 nghìn tỷ VND



- Ngân hàng
- Bất động sản
- Thực phẩm và đồ uống
- Hàng & Dịch vụ Công nghiệp
- Điện, nước & xăng dầu khí đốt
- Tài nguyên Cơ bản
- Dịch vụ tài chính
- Xây dựng và Vật liệu
- Khác

Thị trường chứng khoán Việt Nam bị chi phối bởi ngành Ngân hàng và Bất động sản. Hai ngành này chiếm khoảng 53% tổng vốn hóa thị trường tại 3 sàn chứng khoán trong năm 2023.

Nguồn: FiinPro, GTJASVN

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

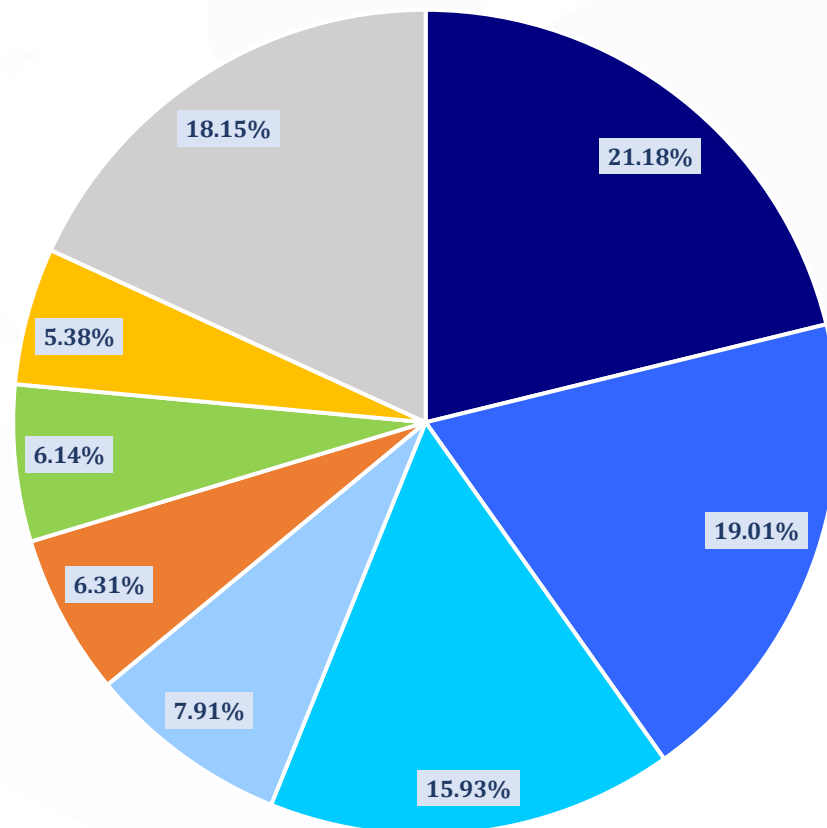


TOP GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THEO NGÀNH TRÊN HOSE



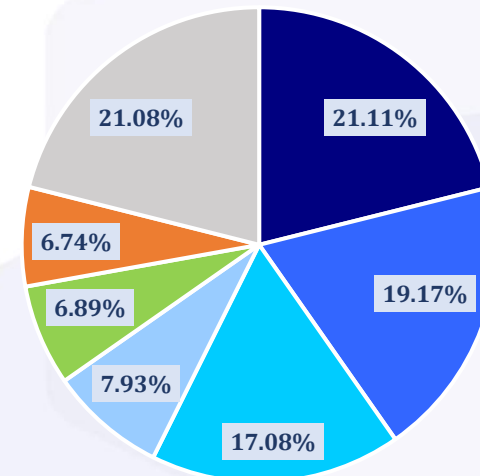
CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

YTD 2024

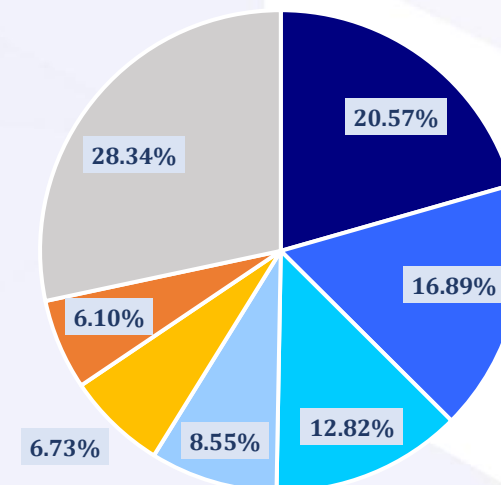


- Ngân hàng
- Bất động sản
- Dịch vụ tài chính
- Thực phẩm và đồ uống
- Tài nguyên Cơ bản
- Xây dựng và Vật liệu
- Hàng & Dịch vụ Công nghiệp
- Khác

QUÝ 1/2024



THÁNG 5/2024



Source FiinPro, GTJASVN

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

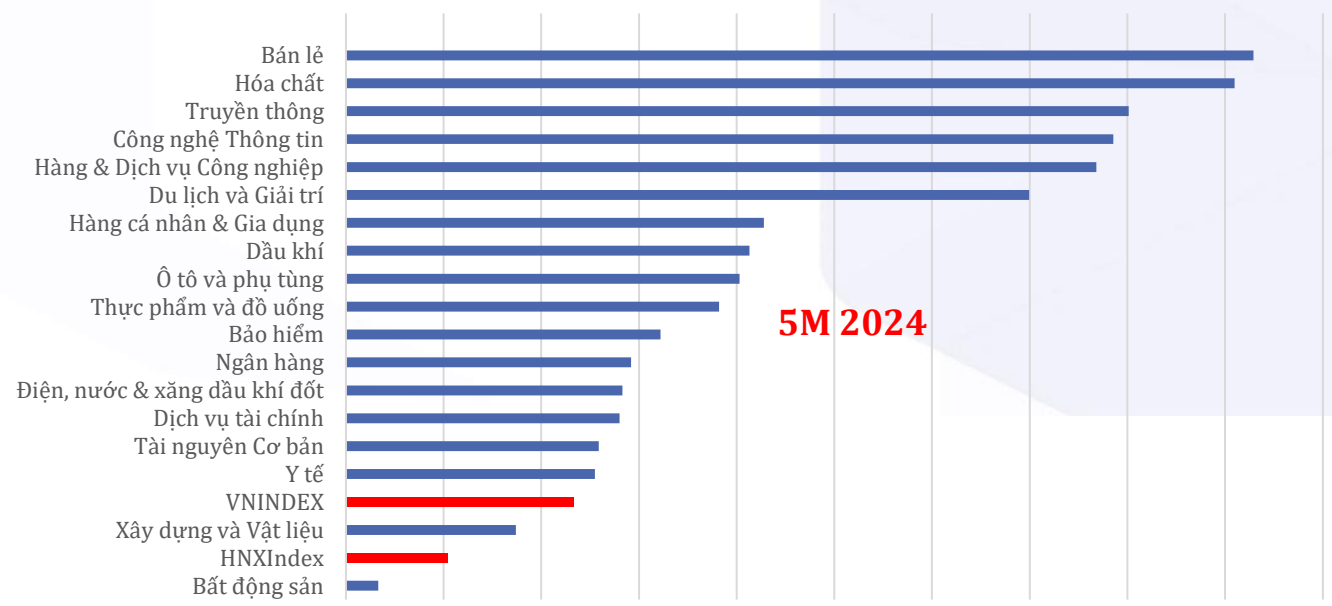
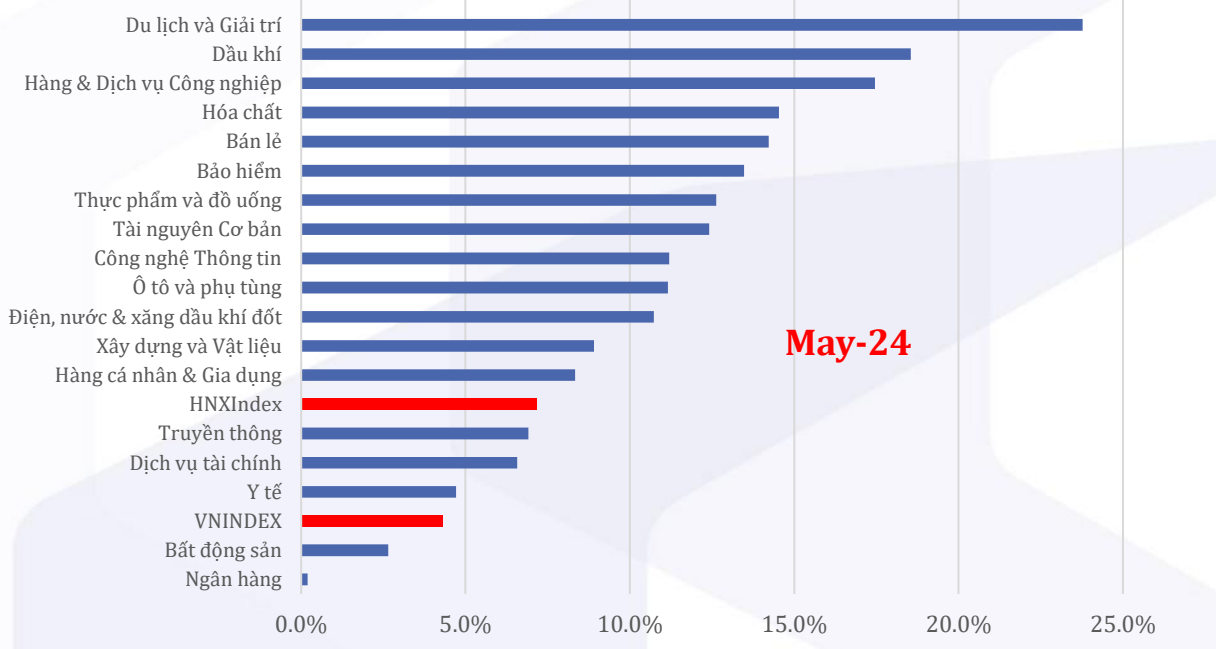
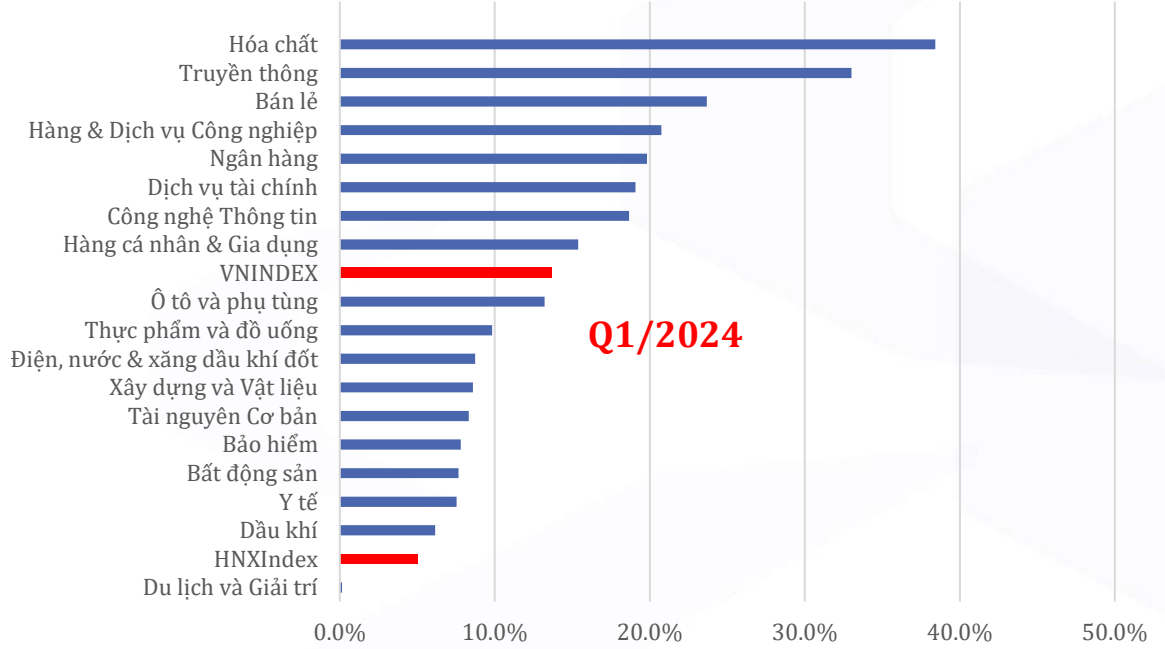




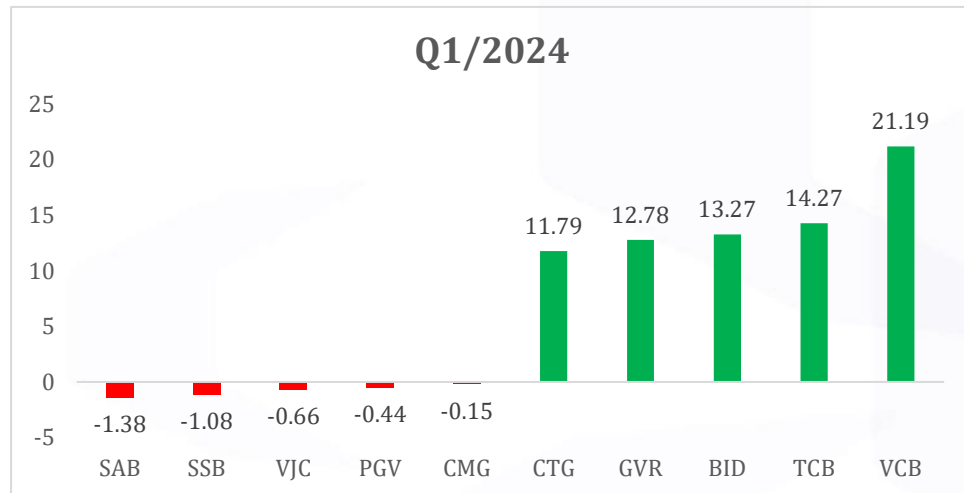
BIẾN ĐỘNG CÁC NHÓM NGÀNH TRÊN HOSE



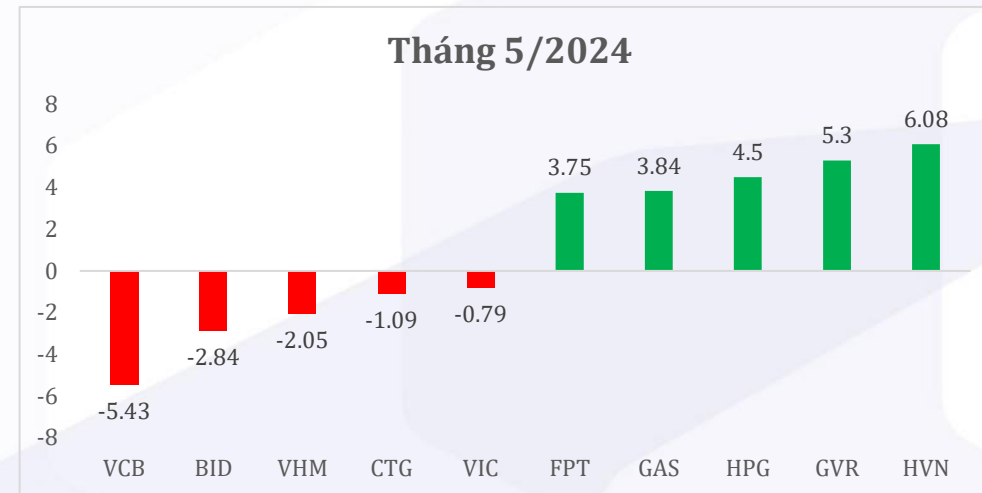
CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)



Q1/2024



Tháng 5/2024



YTD 2024



Nguồn: FiinPro, GTJASVN

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





IV/ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Ngắn hạn

- Tập trung vào nhóm ngành đang hưởng lợi từ xu hướng phục hồi tiêu dùng (bán lẻ-tiêu dùng), thương mại (nhóm xuất khẩu);

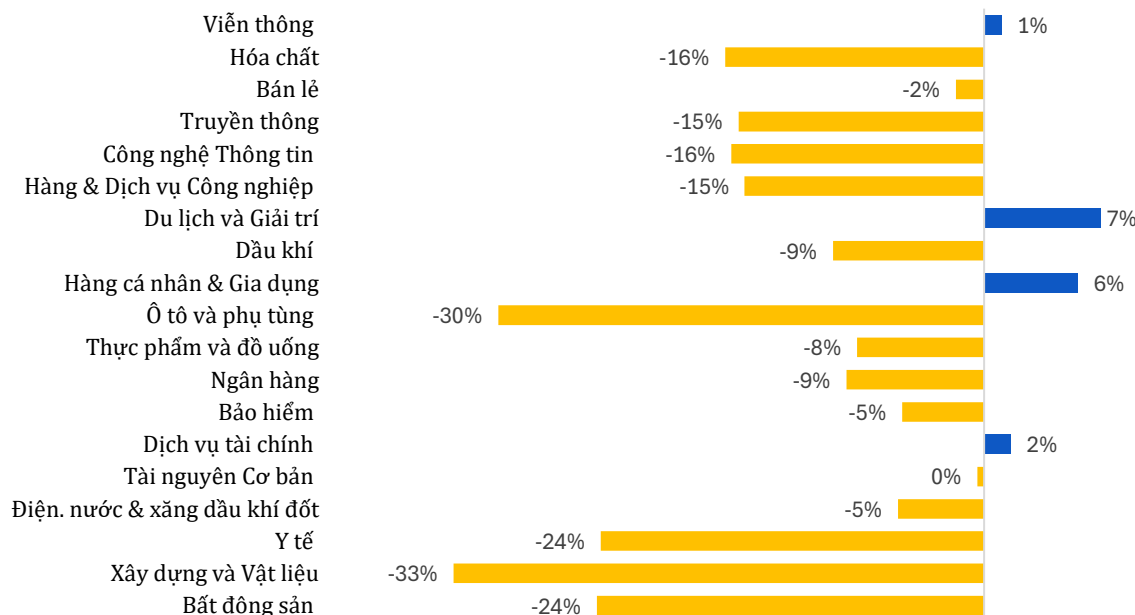
Dài hạn

- Nhóm BĐS KCN hưởng lợi từ làn sóng FDI mạnh mẽ vào Việt Nam cùng nhóm cổ phiếu thép-xây dựng hạ tầng hưởng lợi từ kế hoạch giải ngân đầu tư công và thị trường BĐS ấm dần.

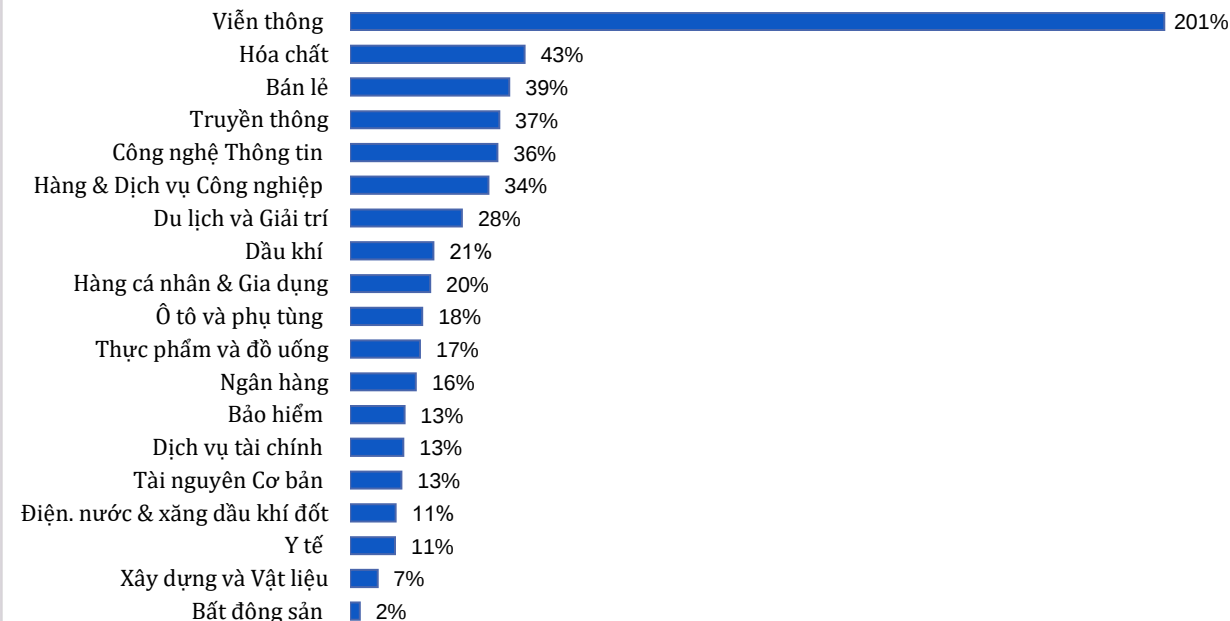
Với nhận định VNINDEX khả năng cao sẽ do động trong biên độ hẹp trong tháng 6, chúng tôi cho rằng NĐT có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để mua vào các cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tích cực trong các quý còn lại, điển hình là nhóm bán lẻ và xuất khẩu. Với danh mục đầu tư dài hạn, nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, hạ tầng-đầu tư công hay thép nên được cân nhắc trước triển vọng đầu tư FDI tại Việt Nam và yếu tố hỗ trợ từ chu kỳ ngành.



Tăng trưởng doanh thu thuần (QoQ) Q1.2024



% thay đổi giá từ đầu năm tới 24/05/2024



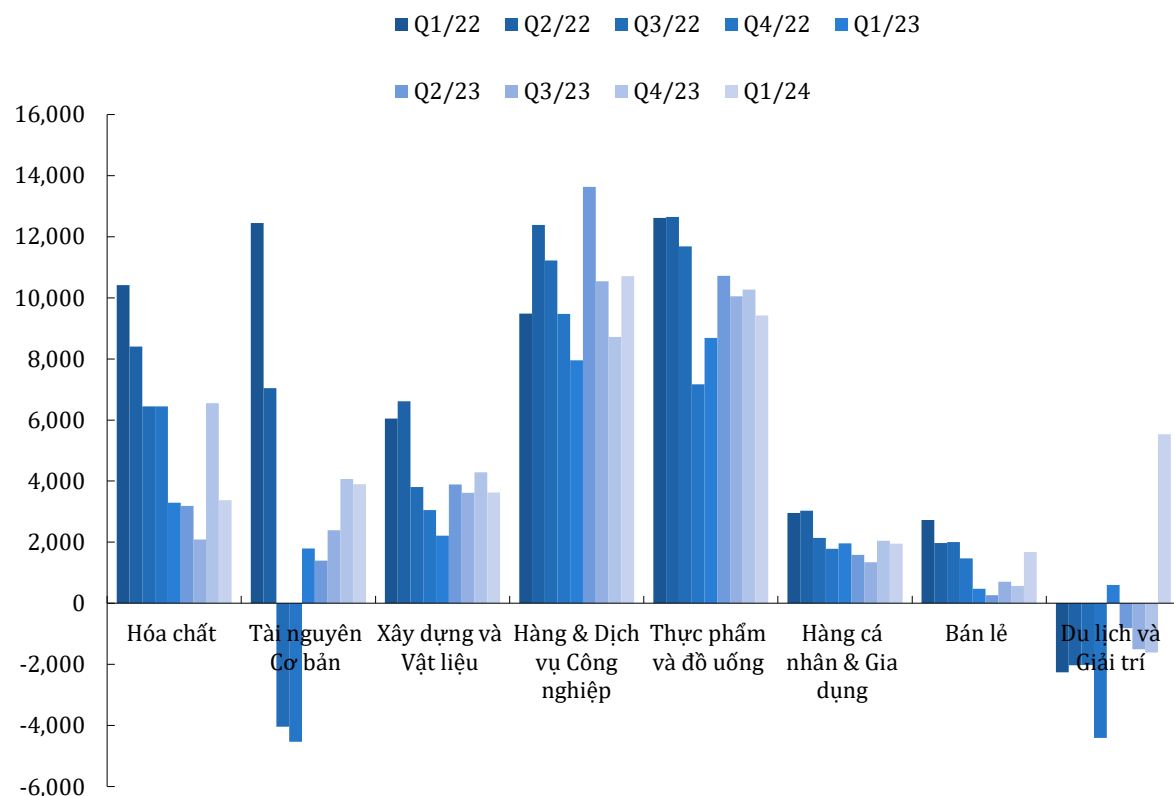
Hầu hết các nhóm ngành đều có kết quả kinh doanh Q1.24 sụt giảm so với Q4.23. Ngược lại, diễn biến giá toàn thị trường ghi nhận tăng trưởng rất tích cực. Chúng tôi đánh giá nhóm ngành **Dịch vụ tài chính, Tài nguyên cơ bản** sẽ là những tâm điểm đầu tư trong thời gian tới khi tình hình kinh doanh của hai nhóm ngành này khá tốt nhưng mức tăng giá từ đầu năm đến 24/5 chưa mạnh. Ngành Dịch vụ tài chính bị ảnh hưởng một phần bởi kỳ vọng của các nhà đầu tư vào hệ thống KRX go live, nhưng tình hình trì hoãn kế hoạch go live đã khiến nhóm ngành chứng khoán bị ảnh hưởng tiêu cực.

Ngoài ra, nhóm ngành **Viễn thông** và **Bán lẻ** sẽ tiếp tục đà tăng trưởng về Doanh thu và phản ánh tốt vào giá cổ phiếu.

Nguồn: Fiin ProX, GTJASVN Research



Nhóm ngành sụt giảm mạnh lợi nhuận trong năm 2023 và kỳ vọng KQKD cải thiện trong năm 2024: Bán lẻ, Du lịch & giải trí, Hóa chất, Thực phẩm & Đồ uống, Xây dựng và Vật liệu, Hàng & dịch vụ công nghiệp



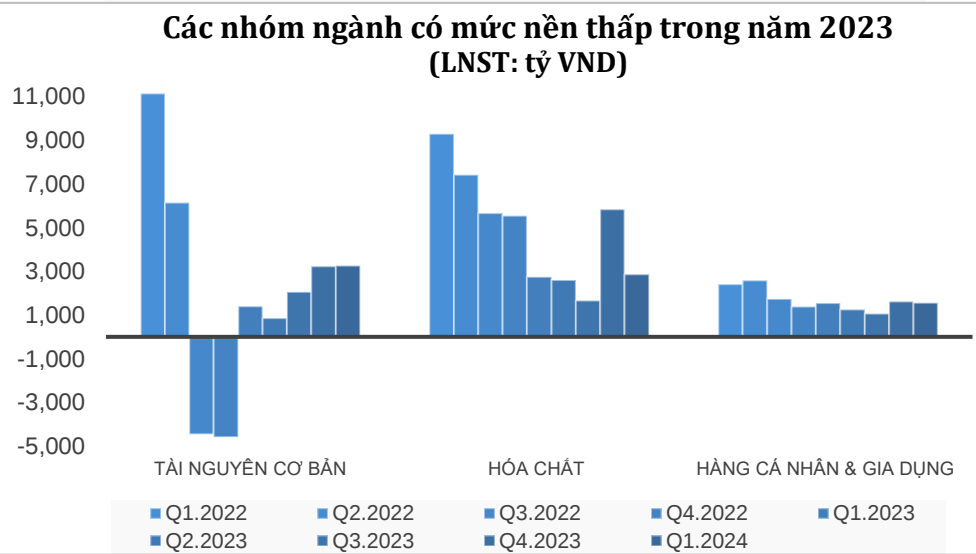
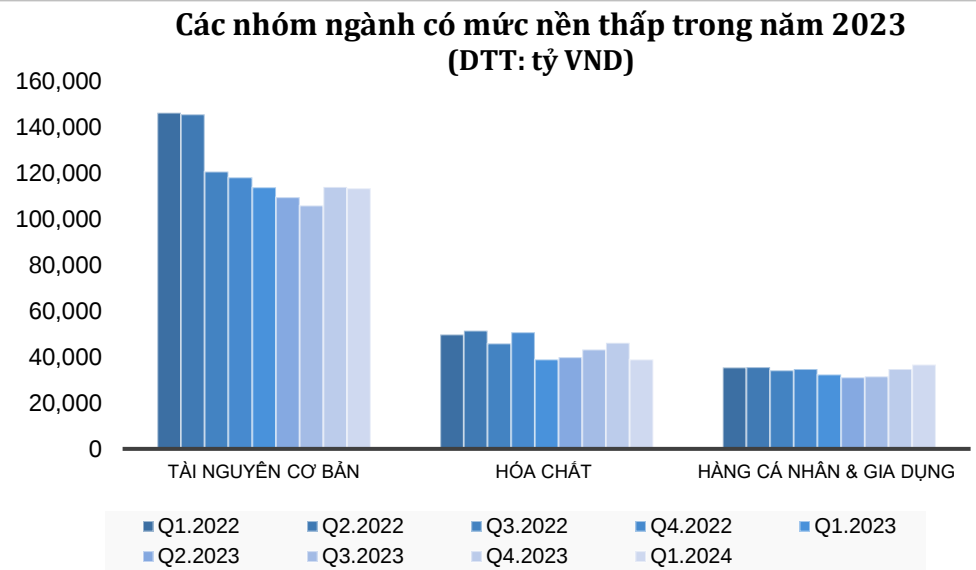
BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN CÁC NHÓM NGÀNH YOY	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Dầu khí	-9.02%	-69.88%	598.62%	2.19%	10.66%
Hóa chất	-68.28%	-60.20%	-67.56%	16.54%	4.57%
Tài nguyên Cơ bản	-85.60%	-76.38%	-176.12%	-9.63%	174.79%
Xây dựng và Vật liệu	-62.95%	-25.84%	1.09%	-7.08%	75.14%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-12.24%	8.09%	-5.91%	-9.23%	31.58%
Ô tô và phụ tùng	-33.10%	-28.59%	-42.89%	25.90%	98.47%
Thực phẩm và đồ uống	-29.79%	-12.73%	-7.16%	24.38%	8.78%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-35.21%	-48.22%	-37.79%	-7.33%	0.52%
Y tế	27.12%	32.20%	-9.84%	-4.61%	-14.22%
Bán lẻ	-75.16%	-77.32%	-64.50%	-108.21%	142.10%
Truyền thông	-5.98%	206.16%	-17.58%	-6.56%	43.38%
Du lịch và Giải trí	-127.14%	-73.24%	-26.52%	44.53%	763.62%
Viễn thông	-27.10%	-99.95%	-7.46%	14.63%	92.91%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.69%	-27.99%	-38.33%	-10.86%	-45.32%
Bảo hiểm	3.11%	93.87%	40.54%	36.79%	16.32%
Bất động sản	59.12%	68.66%	-28.91%	136.38%	-64.13%
Dịch vụ tài chính	-61.22%	331.86%	133.01%	969.95%	103.43%
Ngân hàng	-3.48%	-2.63%	-1.60%	14.79%	9.52%
Công nghệ Thông tin	5.20%	7.90%	17.58%	21.12%	21.88%

Nguồn: Fiin ProX, GTJASVN Research





Tiêu điểm đầu tư: KQKD bật lên từ mức nền thấp



Nhóm ngành	DTT Q1.24 qoq	LNST Q1.24 qoq	DTT Q1.24 yoy	LNST Q1.24 yoy	P/E	P/B
Tài nguyên cơ bản (HPG, HSG, NKG)	-0.42%	1.24%	-0.34%	132.44%	27.80	1.45
Hóa chất (DCM, CSV)	-15.71%	-50.83%	0.03%	4.36%	25.65	2.16
Hàng cá nhân, gia dụng – Dệt may (TNG, TCM)	5.83%	-2.95%	13.35%	0.87%	16.52	1.61

Nguồn: Fiin ProX, GTJASVN Research

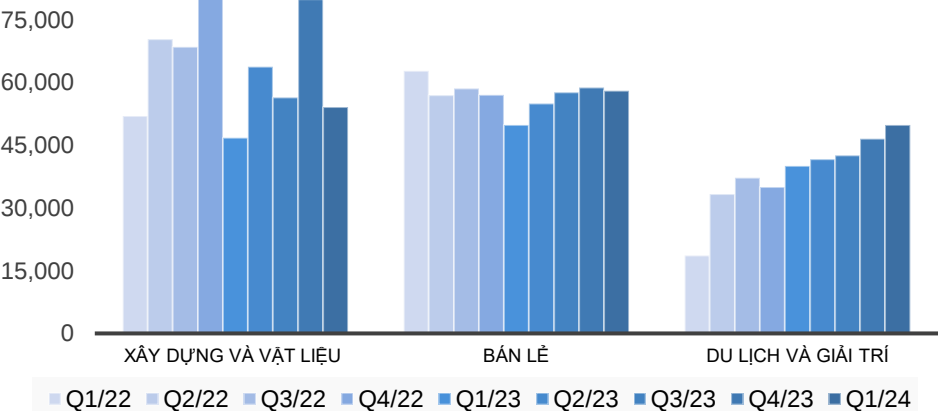
Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)



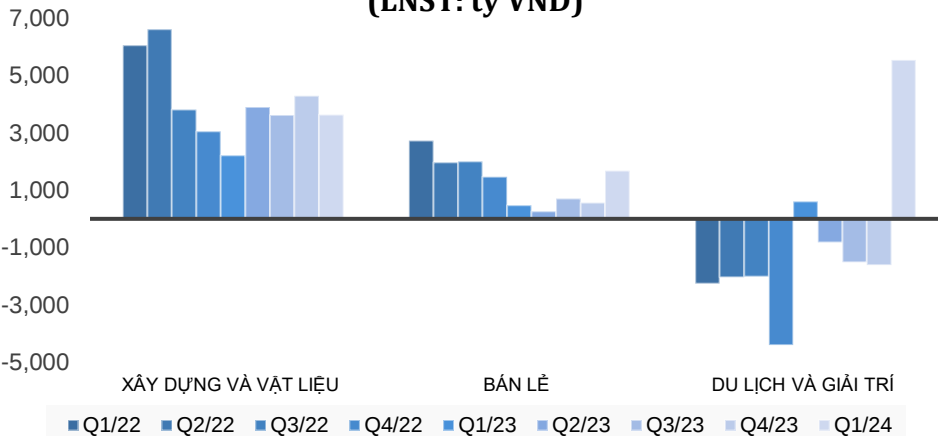


Tiêu điểm đầu tư: KQKD bật lên từ mức nền thấp

Các nhóm ngành có mức nền thấp trong năm 2023 (DTT: tỷ VND)



Các nhóm ngành có mức nền thấp trong năm 2023 (LNST: tỷ VND)



Nhóm ngành	DTT Q1.24 qoq	LNST Q1.24 qoq	DTT Q1.24 yoy	LNST Q1.24 yoy	P/E	P/B
Xây dựng và Vật liệu (HHV, CTD, VGC)	-32.99%	691.57%	21.03%	120.31%	26.83	1.50
Thị trường bất động sản dự kiến hồi phục từ nửa cuối năm 2024 giúp tạo thêm nguồn việc mới cho hoạt động xây dựng dân dụng và cải thiện nguồn cung nhà ở xã hội. Đối với xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình trọng điểm đều đang bước vào giai đoạn thi công hạng mục chính và ghi nhận doanh thu tài chính. Đối với riêng HHV có doanh thu chủ yếu đến từ các trạm BOT, đã được chấp thuận tăng phí tại một số trạm với mức tăng trung bình khoảng 18%. Điều này sẽ giúp doanh thu của doanh nghiệp tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.						
Bán lẻ (MWG, PET)	-1.76%	21%	8.85%	168.21%	70.90	3.24
Sức mua trong năm 2024 được dự kiến phục hồi nhẹ. Mảng điện máy của MWG hồi phục nhanh hơn nhờ năm nay mùa nóng đến sớm và được dự báo sẽ kéo dài hơn, các sản phẩm điện lạnh tăng trưởng tốt. Ngành hàng ICT duy trì tăng trưởng doanh thu nhờ hưởng lợi khi PMI liên tục vượt ngưỡng 50.						
Du lịch và giải trí (HVN, VJC)	7.23%	-80.77%	23.35%	1,200.84%	1,003.08	8.50
Ngành hàng không đã có những phục hồi ấn tượng trong Q1. 2024. Các hãng hàng không lớn như HVN, VJC đã thực hiện chiến lược tập trung mở rộng mạng bay quốc tế khi nhu cầu du lịch và vận chuyển hàng hóa dân phục hồi tích cực. VJC đã mở mới 15 đường bay quốc tế và nội địa, nâng tổng số đường bay lên 140. HVN phục hồi hoạt động khai thác mở thêm 4 đường bay quốc tế mới và vận chuyển trên 21 triệu lượt khách.						

Nguồn: Fiin ProX, GTJASVN Research



Tiêu điểm đầu tư: Tiềm năng nhờ mở rộng công suất



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

Nhóm ngành	Công ty	Tên dự án	% công suất tăng lên	Thời gian vận hành
Thép	HPG	Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 có công suất thiết kế 5.6 triệu tấn thép/năm, trong đó 4.6 triệu tấn HRC và 1 triệu tấn thép đặc biệt, nâng tổng công suất lên 14.5 triệu tấn/năm. Tổng vốn đầu tư của dự án là 85,000 tỷ đồng.	+70%	Dự kiến GĐ1 của dự án sẽ đi vào hoạt động từ Q1.2025
	NKG	Nhà máy Nam Kim Phú Mỹ (vốn đầu tư 4,500 tỷ VND) công suất thiết kế là 800,000 tấn/năm, khi đi vào vận hành 100% sẽ giúp nâng công suất tổng của NKG lên 2,000,000 tấn/năm. Nam Kim Phú Mỹ sẽ tập trung sản xuất các sản phẩm chất lượng cao để tham gia vào một số lĩnh vực mới như công nghiệp, ô tô và đồ gia dụng (với giá thành cao hơn giúp cải thiện biên lãi gộp).	+67%	Bắt đầu sản xuất ra sản phẩm từ Q1.2026, kỳ vọng tới 2027 sẽ hoạt động 100% công suất
Hóa chất	DCM	Công ty đã thực hiện M&A nhà máy NPK nâng tổng công suất sản xuất sản phẩm NPK lên 660,000 tấn/ năm, tổng vốn đầu tư là 1,500 tỷ đồng. Dự án nhà máy sản xuất phân bón Bình Định với tổng vốn đầu tư hơn 119 tỷ đồng.	-	Q1.2025
	DHG	DHG đang đầu tư mở rộng thêm nhà máy dược phẩm và in bao bì đạt chuẩn Japan - GMP với tổng mức đầu tư 700 tỷ đồng giúp tăng công suất của doanh nghiệp thêm so với trước đó. Nhà máy này dự kiến vận hành từ.	+25%	Q4.2024
Thực phẩm và đồ uống	DBC	Kế hoạch chào bán 1,355 tỷ đồng cho dự án chăn nuôi công nghệ cao Thanh Hóa (Công suất: 5,600 lợn nái, 77,400 lợn thương phẩm); dự án lợn giống Phú Thọ - giai đoạn 3 (Công suất: 4,800 lợn nái, hơn 70,000 lợn thương phẩm). Kế hoạch huy động 1,330 tỷ đồng để thực hiện dự án Nhà máy dầu thực vật Dabaco .	-	Trong năm 2024
Sản xuất giấy	DHC	Dự án Nhà Máy Giao Long 3 với vốn đầu tư là 1,800 tỷ đồng, 1,000 tấn giấy/ngày. Bên cạnh đó, DHC cũng đang có kế hoạch đầu tư thêm 1 nhà máy bao bì tại KCN Phú Nhuận với vốn đầu tư khoảng 250 tỷ đồng.	+120%	Dự kiến triển khai xây dựng vào Q1.2025 và đưa vào vận hành chính thức từ Q3.2027

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





Tiêu điểm đầu tư: Tiềm năng nhờ mở rộng công suất

Nhóm ngành	Công ty	Tên dự án	% công suất tăng lên	Thời gian vận hành
Dệt may	TNG	TNG đưa thêm 45 dây chuyền sản xuất vào hoạt động và tuyển dụng thêm 2000-3000 nhân công để phục vụ các dây chuyền này.	+15%	T3.2024
	STK	Dự án Nhà máy Unitex Giai đoạn 1 (công suất 36,000 tấn sợi/năm); tổng công suất đạt 99,000 tấn/năm. Giai đoạn 2 của Nhà máy Unitex có công suất 24,000 tấn/năm. Dự án giúp Sợi Thế Kỷ nâng cao sản lượng các loại sợi thân thiện với môi trường, tăng tỷ trọng sử dụng nguồn nguyên vật liệu tái chế bảo vệ môi trường đáp ứng xu hướng hiện nay của các hãng thời trang, đặc biệt là khách hàng thương hiệu.	+59%	Giai đoạn 1: hoàn thành xây dựng vào cuối Q1.2024 và đi vào hoạt động từ Q3.2024 Giai đoạn 2 dự kiến được triển khai khi nhu cầu trên thị trường gia tăng
	MSH	Nhà máy Xuân Trường II với tổng vốn đầu tư hơn 700 tỷ đồng. Đồng thời, MSH đang tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu như sản xuất FOB (tự lựa chọn nguyên liệu), sản xuất ODM (tự thiết kế mẫu) và OBM (có thương hiệu riêng).	-	Giữa năm 2024
Vận tải biển	HAH	Công suất đội tàu dự kiến đạt hơn 2,000 TEU khi nhận thêm 2 tàu mới. Cuối năm 2023, HAH nhận thêm một tàu 1,800 TEU từ hợp đồng ký trước đó.	+20.1%	Trong năm 2024
	PVT	2023, PVT đã thêm mới 12 tàu chở dầu/hóa chất 378,000DWT. 2024 PVT dự kiến đầu tư thêm 21 tàu mới với số tiền dự chi gần 500 triệu USD bao gồm 13 tàu chở dầu, hóa chất, 4 tàu chở dầu khí hóa lỏng (LPG) và 4 tàu chở hàng rời. Năm 2025, số tiền dự chi là hơn 327 triệu USD, đầu tư thêm 10 tàu.	+37% +150%	Đang vận hành
Y tế	TNH	Dự kiến sẽ đưa vào hoạt động bệnh viện thứ 3 TNH Việt Yên , phục vụ 1.8 triệu dân của tỉnh Bắc Giang. Bệnh viện thứ 4 TNH Lạng Sơn (công suất 250 giường bệnh trong giai đoạn 1. Bệnh viện TNH Lạng Sơn sẽ là bệnh viện tư nhân quy mô lớn nhất của tỉnh, phục vụ hơn 800 nghìn dân cư.	-	TNH Việt Yên: Q2.2024 TNH Lạng Sơn: Q4.2025





DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THEO DÕI

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Giá khuyến nghị	Luận điểm đầu tư	YTD return	1Q24 PBT growth yoy	ROA	ROE	P/E	P/B
MSB	Ngân hàng	19,000	Cổ phiếu MSB đang bị định giá rẻ. Chúng tôi đánh giá cao tiềm năng tăng trưởng của MSB. Ngân hàng này có mức tăng trưởng tiền gửi và tín dụng ở mức tốt trong giai đoạn 2019-2023.	10.00%	0.25%	1.79%	14.94%	6.41	0.92
VCB	Ngân hàng	110,000	Vị thế ngân hàng đầu ngành và chất lượng tài sản tốt nhất ngành.	8.59%	-4.48%	1.85%	19.99%	15.16	2.85
NTL	Bất động sản	49,000	(1) dự án Bãi Muối tiếp tục ghi nhận doanh thu, lợi nhuận cho các năm 2024, 2025; (2) triển vọng từ các dự án BĐS mới/đang triển khai của doanh nghiệp; (3) thị trường BĐS Việt Nam dự kiến sẽ bắt đầu hồi phục từ năm 2024 tạo ra môi trường “gió cùng chiều” đối với hoạt động của NTL; (4) tình hình tài chính lành mạnh tạo nền lợi thế cạnh tranh cho NTL so với các doanh nghiệp BĐS khác.	67.58%	112.03%	21.14%	28.80%	7.45	1.88
KDH	Bất động sản	42,000	Tiềm năng tăng trưởng giai đoạn 2024 – 2026 đến từ việc mở bán dự án Solina và hai dự án hợp tác xây dựng với Kepple Land là Emeria và Clarita; ngoài ra, lượng tiền lớn sẽ được ghi nhận vào doanh thu khi DN hoàn tất bàn giao căn hộ tại dự án Privia vào quý 4/2024 (mở bán hồi tháng 11/2023, tỷ lệ lấp đầy 99%). Trong dài hạn, KDH sở hữu lợi thế phát triển đáng kể với hơn 650 ha quỹ đất sạch tại thành phố Thủ Đức và huyện Bình Chánh trong khi quỹ đất nội thành tp HCM dần trở nên khan hiếm. Mảng KCN (KCN Tân Tạo và Phong Phú 2) ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực nhờ sự chủ động về nguồn vốn và chiến lược hợp tác tại cấp độ dự án với đối tác ngoại.	15.29%	-64.58%	2.32%	4.43%	51.04	2.21
NLG	Bất động sản	46,000	Doanh thu và lợi nhuận 2024 dự kiến tăng trưởng nhờ bàn giao dự án Akari City giai đoạn 2 bên cạnh tiến độ bán tích cực tại các dự án hiện hữu Mizuki Park, Southgate và Izumi. Lợi nhuận sau thuế 2024 dự kiến được đóng góp nhờ lãi tài chính từ hoàn tất chuyển nhượng 25% còn lại của dự án Paragon Đại Phước cho đối tác nước ngoài, sau khi Chính phủ hoàn tất quá trình rà soát dự án này, giá trị đóng góp dự tính hơn 600 tỷ VND. Triển vọng trung và dài hạn được hỗ trợ nhờ quỹ đất sạch lớn với kế hoạch phát triển các dự án phân khúc trung cấp và NOXH.	20.05%	-235.34%	1.43%	4.35%	40.97	1.76
IDC	Bất động sản KCN	65,000	Kỳ vọng mảng PT KCN tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu thuê mảng KCN bùng nổ với lượng FDI đăng ký mới lớn đổ về các tỉnh Bắc Ninh, Long An, BRVT - nơi IDC đặt các KCN lớn đang cho thuê (Quê Võ II, Hựu Thạnh, Phú Mỹ II và Phú Mỹ II mở rộng). Với quỹ đất thương phẩm sẵn sàng cho thuê khoảng 550ha, tốc độ cho thuê hàng năm từ 120-150ha/năm, IDC có thể đảm bảo dòng tiền ổn định trong 3-4 năm tới. IDICO ước tính cho thuê 145 ha đất công nghiệp trong năm nay, bao gồm 105 ha ở công ty mẹ và 40 ha ở các công ty con. Ngoài ra, IDC đang triển khai thêm 9 dự án KCN (tổng diện tích 2,430 -2,820 ha) trong đó KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng, KCN Tân Phước 1 (Tiền Giang); KCN Vĩnh Quang (Hải Phòng) đã hoàn thành quy hoạch 1/2000 đang chờ chủ trương đầu tư; 6 dự án KCN còn lại (2 phía bắc, 3 phía nam và 1 miền trung) đang lập hồ sơ quy hoạch 1/2000 và xin chỉ trương đầu tư; Mảng Năng lượng giai đoạn 2024-2025 được kỳ vọng tích cực hơn nhờ gia tăng nhu cầu và mở rộng công suất.	22.46%	367.61%	11.26%	39.83%	10.49	3.94
KBC	Bất động sản KCN	35,000	Mảng BĐS KCN tiếp tục diễn biến tích cực với kỳ vọng từ dự án Trảng Duệ 3. Trong trung và dài hạn, KBC vẫn có triển vọng đầy hứa hẹn nhờ quỹ đất lớn hơn 1,000ha (bao gồm Trảng Duệ 3, Tân Tập, Nam Tân Tập, Lộc Giang) tọa lạc tại các tỉnh chiến lược thu hút dòng vốn FDI cao từ Bắc vào Nam. Phía Nam, với giá thuê khu công nghiệp dự đoán sẽ tăng 6-8% trong thời gian tới. Hơn nữa, tại khu vực phía Nam, KBC đang chuẩn bị đầu tư vào Khu công nghiệp Sông Hậu 2 tại Hậu Giang với tổng vốn hơn 5,500 tỷ đồng. Trong khi đó, điểm nghẽn pháp lý ở mảng BĐS nhà ở được kỳ vọng sẽ có chuyển biến tích cực trong năm nay.	-1.10%	-102.77%	2.79%	5.41%	24.8	1.34

Source FiinproX, GTJASVN. Dữ liệu cập nhật ngày 31/5/2024

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THEO DỠI

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Giá khuyến nghị	Luận điểm đầu tư	YTD return	1Q24 PBT growth yoy	ROA	ROE	P/E	P/B
VDS	Chứng khoán	27,200	ROA và ROE cao top đầu. Dư địa cho vay ký quỹ còn lớn được hỗ trợ từ bộ đệm vốn.	42.98%	96.26%	7.64%	16.64%	13.36	2.09
VCI	Chứng khoán		Vị thế top đầu trong ngành về hoạt động IB.	11.11%	181.64%	3.61%	8.16%	34.27	2.59
HHV	Xây dựng & vật liệu	15,000	Các chính sách đẩy mạnh giải ngân đầu tư công sẽ kích cầu xây dựng cơ sở hạ tầng trong năm 2024 Chúng tôi kì vọng giải ngân đầu tư công trong năm 2024 sẽ tiếp tục tăng trưởng do giải ngân tăng mạnh hơn trong khoảng cuối năm 2023 và tiếp tục đà tăng trưởng trong năm 2024. Giá trị backlog lớn sẽ thúc đẩy KQKD của HHV giai đoạn 2024-2025 Các dự án còn lại của HHV gồm tuyến Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, các dự án thành phần cao tốc Bắc Nam phía Đông (Giai đoạn 2), các hợp đồng mới được ký chủ yếu sẽ đến từ Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Hữu Nghị - Chi Lăng và Tân Phú - Bảo Lộc với tổng giá trị xây dựng dự kiến cho HHV ước khoảng 5,800 đồng. Với các hợp đồng trị giá 16 nghìn tỷ đồng dự kiến hoàn thành vào năm 2026 sẽ giúp HHV có kết quả kinh doanh ổn định	-14.56%	37.21%	0.93%	4.47%	13.81	1.09
HPG	VLXD	29,500	Trong bối cảnh thị trường nhiều khó khăn, các doanh nghiệp cùng ngành báo lỗ ròng cả năm 2022, Hòa Phát vẫn giữ được tỉ suất lợi nhuận dương 6% Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2022 đạt 6%. Trong bối cảnh thị trường nhiều khó khăn, các doanh nghiệp cùng ngành báo lỗ ròng cả năm 2022; tỷ suất lợi nhuận trên cho thấy những nỗ lực trong việc quản lý chi phí của Tập đoàn và lợi thế đến từ quy mô và quy trình sản xuất khép kín sản xuất từ thượng nguồn. Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 dự kiến nâng tổng công suất lên 14.5 triệu tấn/năm, tăng 70% công suất hiện tại Đầu năm 2022, tập đoàn đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, công suất 5.6 triệu tấn thép cuộn cán nóng/năm, nâng tổng công suất lên khoảng 14.5 triệu tấn/năm, tham vọng làm chủ nguồn cung HRC trong nước, lọt Top 30 Doanh nghiệp thép lớn nhất toàn cầu	2.33%	512.96%	5.04%	9.17%	20.13	1.78
VCS	VLXD	73200/59500	Chúng tôi đánh giá thị trường đã phản ứng mạnh với những thông tin tiêu cực về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và 2023 khiến giá cổ phiếu đang ở mức giá hấp dẫn. Chúng tôi đánh giá hoạt động kinh doanh của VCS sẽ bắt đầu hồi phục vào năm 2024. Sản phẩm và thị trường của VCS vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng. VCS cũng có tình hình tài chính lành mạnh, chi trả cổ tức đều đặn.	26.00%	8.12%	13.25%	17.11%	14.68	2.45
NKG	VLXD	27,550	Triển vọng thị trường xuất khẩu tích cực (chiếm 60% doanh thu) nhờ chênh lệch giá HRC Việt Nam so với thị trường Mỹ, EU. Trong quý 1/2024, sản lượng tiêu thụ từ kênh xuất khẩu của NKG đạt hơn 172,700 tấn, tăng 65% so với cùng kỳ năm ngoái. ▪ Động lực tăng trưởng dài hạn từ nhà máy Nam Kim Phú Mỹ, dự kiến đi vào vận hành vào năm 2026 với sản phẩm tập trung làm đầu vào sản xuất hộ lĩnh vực sản xuất ô tô, đồ gia dụng với biên lợi nhuận tốt hơn cũng như giảm sự phụ thuộc vào yếu tố chu kỳ của lĩnh vực bất động sản.	-1.01%	479.55%	2.60%	5.90%	21.04	1.21
HSG	VLXD	26,950	Biên lợi nhuận dự kiến tăng mạnh trọng xu hướng tăng giá thép trọng khi doanh nghiệp đã tích trữ được quy mô lớn hàng tồn kho giá thấp ở giai đoạn trước. ▪ Tỷ trọng doanh thu xuất khẩu chiếm khoảng 50%- 60% doanh thu. ▪ Kỳ vọng phục hồi từ các thị trường xuất khẩu chính.	-4.39%	3.27%	4.70%	8.13%	16.51	1.3

Source FiinproX, GTJASVN. Dữ liệu cập nhật ngày 31/5/2024

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THEO DÕI

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Giá khuyến nghị	Luận điểm đầu tư	YTD return	1Q24 PBT growth yoy	ROA	ROE	P/E	P/B
SAB	Tiêu dùng	81,000	Kỳ vọng doanh thu đột phá trong quý 2/2024. Kỳ vọng sửa đổi nghị định 100 giúp cải thiện xu hướng tiêu thụ bia. SAB đang giao dịch ở vùng định giá P/E thấp hơn nhiều so với mức định lịch sử.	-7.46%	4.05%	12.45%	16.79%	21	3.46
MWG	Bán lẻ	66,000	Doanh thu và lợi nhuận phục hồi từ nền thấp. Bên cạnh đó, chuỗi BKX trở thành động lực tăng trưởng doanh thu chính bên cạnh kế hoạch IPO và đạt sớm đạt điểm hòa vốn trong năm nay.	48.60%	658.78%	1.74%	4.41%	86.63	3.59
MSH	Dệt may	51,000	- Doanh nghiệp có biên lợi nhuận gộp cao nhờ đẩy mạnh chuyển dịch sang phương thức FOB, có tỷ suất lợi nhuận gộp từ 12.5%-23%, cao hơn hẳn so với biên lợi nhuận gộp chỉ ở mức 4% của đơn hàng CMT. - Dự án Nhà máy Xuân Trường II với công suất 50 dây chuyền may dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2024-2025 sẽ đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu của MSH. - Kỳ vọng đơn hàng phục hồi dần từ các thị trường xuất khẩu chính là Mỹ và châu Âu giai đoạn 2024-2025 giúp toàn dụng công suất của nhà máy Nghĩa Phong mới đưa vào hoạt động và nhà máy Xuân Trường II. - Cổ tức tiền mặt đều đặn 25%-45%/năm, tương ứng với lợi suất cổ tức/giá khoảng 6%-15%/năm.	36.91%	60.36%	7.20%	15.33%	14.62	2.24
TNG	Dệt may	26,000	- Thị trường xuất khẩu hồi phục, mở rộng công suất cùng việc sớm lắp đầy đơn hàng giúp lợi nhuận dự kiến đạt mức kỷ lục trong năm 2024. Cụ thể: (1) Đơn hàng xuất khẩu tăng trưởng trở lại nhờ thị trường bán lẻ quần áo Mỹ hồi phục – thị trường xuất khẩu chính của TNG; (2) TNG là một trong số ít các doanh nghiệp ngành dệt may của Việt Nam đáp ứng các yếu tố ESG, giúp thu hút đơn hàng từ khách hàng mới và cũ; (3) Dự kiến đưa thêm 45 dây chuyền sản xuất vào hoạt động (tương ứng tăng 15% công suất); (4) TNG sẽ tập trung hơn vào đơn FOB có giá trị cao và giảm bớt lượng đơn CMT có giá trị thấp, qua đó cải thiện biên lợi nhuận. - Tỷ suất lợi nhuận gộp thuộc nhóm đầu ngành	33.00%	-2.77%	4.13%	13.11%	13.32	1.74
TCM	Dệt may			34.48%	10.01%	4.25%	7.01%	36.43	2.47
FMC	Thủy sản	58,500	Vị thế doanh nghiệp trong ngành tôm, tập sản phẩm đá dạng, giá trị gia tăng đem lại biên lợi nhuận cao và đáng hưởng lợi từ sự hồi phục xuất khẩu sang thị trường Mỹ. ▪ Bên cạnh đó, xuất khẩu đến thị trường Nhật Bản dự kiến tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng doanh thu của công ty.	12.22%	13.38%	8.27%	14.25%	11.82	1.6
IDI	Thủy sản	13,500	Kỳ vọng doanh thu tăng trưởng nhờ mở rộng công suất và hoạt động xuất khẩu hưởng lợi nếu Việt Nam được Mỹ công nhận là nền “kinh tế thị trường”.	4.27%	-5.51%	0.86%	2.20%	38.24	0.84
DGC	Hóa chất	128000/117000	(1) Hiệu quả kinh doanh vượt trội đối thủ cạnh tranh nhờ quản lý chi phí tốt; (2) Nhu cầu đối với các sản phẩm gốc phosphor của DGC sẽ hồi phục vào năm 2024 và vẫn còn tiềm năng tăng trưởng trong các năm tiếp theo; (3) Các sản phẩm và dự án mới: sản phẩm pin lithium, dự án Sodium-Chlorine Nghi Sơn, dự án Bauxite-Nhôm Đắk Nông.	33.47%	-13.05%	20.51%	25.34%	15.45	3.8
DCM	Hóa chất		Nhu cầu nội địa tăng và giá phân bón phục hồi từ đáy	15.90%	46.39%	7.98%	11.99%	16.91	2.02
CSV	Hóa chất		Nhu cầu nội địa tăng và giá phân bón phục hồi từ đáy	66.59%	-30.11%	11.47%	13.80%	16.2	2.18

Source FiinproX, GTJASVN. Dữ liệu cập nhật ngày 31/5/2024

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THEO DÕI

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Giá khuyến nghị	Luận điểm đầu tư	YTD return	1Q24 PBT growth yoy	ROA	ROE	P/E	P/B
BWE	Tiện ích		Cổ phiếu phòng thủ. Giá nước tăng hàng năm (dự kiến 5%/năm) giúp duy trì tăng trưởng lợi nhuận. Kỳ vọng áp lực chi phí tài chính hạ nhiệt sau giai đoạn áp lực tỷ giá đè nặng lên chi phí vay nợ của doanh nghiệp.	4.37%	25.00%	6.11%	15.10%	13.63	1.98
FPT	Công nghệ		Cổ phiếu đầu ngành công nghệ thông tin Việt Nam, đang hưởng lợi từ xu hướng số hóa và ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ổn định hàng năm và dự kiến có nhiều bứt phá trong tương lai sau dấu mốc hợp tác với NDIVIA.	40.06%	19.47%	11.06%	27.21%	26.6	6.72
CTR	Viễn thông		Xu hướng đầu tư hạ tầng viễn thông Việt Nam.	43.25%	6.02%	7.89%	28.42%	29.18	8.07
CTD	Xây dựng & vật liệu	85,000	Doanh nghiệp xây dựng đạt tiêu chuẩn ESG và có lợi thế trong việc tham gia các dự án đầu tư FDI tại Việt Nam. Mạng xây dựng hạ tầng KCN ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của CTD, đồng thời giúp giảm thiểu rủi ro mang tính chu kỳ của mảng xây dựng bất động sản.	5.38%	364.04%	1.28%	3.23%	26.61	0.85

Source FiinproX, GTJASVN. Dữ liệu cập nhật ngày 31/5/2024

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





TUẦN 1 (03-07/6)	TUẦN 2 (10-14/6)	TUẦN 3 (17-21/6)	TUẦN 4 (24-28/6)
Quyết định lãi suất của Ngân hàng TW Châu Âu và Canada	11/06: Quyết định lãi suất FED (kỳ vọng giữ nguyên lãi suất) 12/06: Số liệu CPI Mỹ tháng 5; CPI Trung Quốc tháng 5 - Quyết định lãi suất Ngân hàng TW Anh Quốc 13/06: Hội G7 13/06: Cuộc họp của NHTW Nhật Bản	17/06: Quyết định lãi suất NH nhân dân Trung Quốc 20/06: Quyết định lãi suất NHTW Anh Quốc	27/06: Tăng trưởng GDP theo Quý của Mỹ

Nguồn: ForexFactory, FiinProX, GTJASVN tổng hợp





TUẦN 1 (03-07/6)	TUẦN 2 (10-14/6)	TUẦN 3 (17-21/6)	TUẦN 4 (24-28/6)
• 01/06: Hợp chính phủ thường kỳ tháng 5 • 03/06: PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 5	• 10/06: Số liệu XNK nửa cuối tháng và cả tháng 5	• 19/06: Số liệu XNK hàng hóa nửa đầu tháng 6	• 28/06: FDI 6 tháng đầu năm 2024 • 28/06: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý 2 và 6 tháng đầu năm 2024 • 29/06: Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá • 29/06: Chỉ số sản xuất công nghiệp IPP tháng 6/2024

Nguồn: ForexFactory, FiinProX, GTJASVN tổng hợp

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)





KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.





GUOTAI JUNAN (VIETNAM) RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703





LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696

